

Tác Giả và Tác Phẩm

Ngọc Giao

Tiểu sử

(Xem Vài hàng về tác giả)

Tác phẩm

(Xem Vài hàng về tác giả)



tranh Chu Văn Phong

Mục Lục

Yên hoa – 2

Cô gái làng Sơn Hạ - 8

Vài hàng về tác giả - Wikipedia - 26

Mụ xẩm - 28

Người gác đêm – 33

Ngày Tết lưu lạc nơi tha hương - Hoàng Yên Lưu - 36

(Tìm bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

Yên hoa

Nửa giấc yên hoa cười mộng cũ

Hai hàng si lệ khóc tình xưa.

Tchya

- Bà đã về ạ. Mời bà vào hàng nhà cháu xơi chén nước. Có riêu cua ngon lắm. Rước bà vào.

Người đàn bà đơn đã chào mời cô gái tỉnh thành. Quế cười không đáp. Có cúi đầu dưới mái rơm tối thấp, bước vào quán nước. Hai người đàn ông quần vén cao đến bẹn, bấp chân đầy bùn, nhích ra mãi đầu ghế, nhường chỗ cho cô gái tỉnh thành. Quế sẻ mảnh báo trong chiếc làn mây lau ghế rồi mới ngồi. Không ai lấy cử chỉ ấy làm lạ, người ta nghĩ rằng cái vạt áo lụa màu hoa râm bụi kia, cái đũng quần lụa trắng nõn kia không thể đặt để dãi xuống cái ghế cụt què bẩn thỉu. Phí của đi, vả người tỉnh thành bao giờ cũng sạch.

Bà hàng hai tay bưng hát bún riêu đặt lên chõng, trước mặt Quế. Bà ta rút đôi đũa trong ống tre, lau cẩn thận rồi mới đưa cô. Quế "xin phép qua" tất cả mọi người. Bà hàng và hai người thợ cày vội đáp: "Không dám ạ". Họ đáp cùng một lúc, sốt sắng và kính cẩn. Quế ăn ngượng nghịu, cô liếc thấy không những lũ trẻ xúm đến nhìn cô, cả hai người thợ cày cũng ngấm cô chăm chú.

"Cô tân thời, đẹp quán nhỉ!" - Lũ trẻ bảo nhau.

"Chuyện! ăn trắng mặc trơn mà lại không đẹp. Chứ như bu chúng mày ấy nhá!" Một bà già ngồi phơi nửa mình da cóc, nghiêng mái tóc bạc, tuốt trứng rận ở mảnh áo cánh nâu, cười, bảo với lũ trẻ.

Quế ăn xong, bưng bát chè tươi tráng miệng. Mùi ngái của những lá xanh khiến cô nao nao nhớ lại những buổi chiều ngày xưa trên mảnh sân lát gạch bát tràng rộng của nhà, về vụ gặt, sau những bữa cơm ấm ỹ, cũng có những bát chè tươi vàng nóng thế này, dưới ánh giăng, tiếng đập thóc và tiếng hát của bọn thợ gặt cất vang làng xóm.

- Nước ngon đậm quá! Bà nấu bằng nước sông?

- Thưa bà, sông dạo này cạn, bẩn lắm. Nhà cháu nấu bằng nước giếng, nấu khéo cũng ngon.

Quế trả tiền, đứng lên. ở sân nhà bên kia, cách quán một bờ rào râm bụi có tiếng người con gái hát. Không phải câu hát ví von của gái đồng ruộng, mà là bài hát "gửi thư". Cái hơi gió đoạn trường thấm ngay vào lòng Quế, như hơi sương giá thấm mái tóc con người cô độc đi trong đêm khuya. Quế vén cành lá, ghé mắt nhìn vào sân. Người con gái mặc chiếc áo lót mình màu hồng đã vá, rách, đang ngồi giặt bên chum nước. Quế nghĩ tới phận mình. Năm sáu năm trời, đã có biết bao nhiêu buổi sáng, buổi chiều, Quế cũng ngồi giặt như thế kia, cũng đôi khi buồn miệng thì hát lên vài câu hát thuộc lòng mà Quế đã hát đêm đêm cho người ta nghe. Hai cánh tay yếu đuối giữ vò mớ áo quần nát bẩn vì canh rượu nô đùa, vì cuộc yêu đương ô trọc phần nhiều là uy hiếp. Giặt giữ xong thì mắt Quế hoa lên, hậm hấp sốt. Những lúc đó Quế chỉ mong được giấc ngủ bù cho đỡ ốm, không thiết gì ăn uống.

- Khổ, ở đây thì ma nó hát ư!

Quế tắt vội ý nghĩ trên kia bằng câu nói thẳm thì ấy. Cô rẽ ra xa. Người đàn bà bán bún riêu cũng chạy ra, chùng đi đâu nhờ cốt trầu rồi quay lại toe toét cười:

- Ấy, thưa bà, cái nhà tơ này mới dọn được hai tháng nay. Cũng có khi có khách liền năm sáu tối. Khách toàn là bọn các thầy đề, thầy lại, chánh, phó, lý cả. Cũng có khi ba bốn đêm ngồi ế. Cứ sáng giảng mà vắng khách là các cô ấy mặc quần áo trắng lồm lộp dất nhau đi nhớn nhớn như mà trời, trông mà ghê.

Người đàn bà vui tính, hay nói lấy câu chuyện làm quà cho người hàng tình. Nhưng Quế không muốn nghe. Cô đi vội ra cái xe ngựa chờ khách ở dãy cây bàng cách sân ga một quãng.

Cái xe ngựa tồi tàn, thay xe kéo, đã có mấy người đàn bà, đàn ông ngồi giữ chỗ trước. Trên mui xe chất đầy thùng mủng. Xe đi khỏi nhà ga. Hình ảnh người con hát gầy còm trong góc vườn chuối kia nhắc Quế nghĩ đến bao nhiêu hình ảnh người con hát nữa ở thị thành. Quế sáng nay vừa ở đây lọt ra, giải thoát linh hồn xác thịt dăm ba ngày. Dăm ba ngày sẽ qua đi rất chóng. Quế sẽ lại phải quay trở lại cái đời người con hát, sáng tắm rửa giặt giũ, chiều đưa đón, đàn ca.

Nỗi buồn làm ê ẩm lòng Quế, cô quay nhìn ra bên đường. Khách đàn ông, đàn bà chuyện trò âm ỹ. Vó ngựa giẫm lộp cộp trên mặt đất rắn khô đầy đá vụn. Gió mát cánh đồng lúa xanh mướt, câu chuyện ồn ào về việc ruộng nương buôn bán trong xe làm cho Quế khuây dần. Cô cũng góp dăm ba câu chuyện với họ. Cái vui sống nơi đồng ruộng, quê hương, bị mất đi trong cái thân hình héo tàn vì son phấn, chợt trở lại một cách thư thái, hồn nhiên. Quế để ý nhìn người đàn bà ngồi trước mặt. Ở người đàn bà ấy, Quế nhận ra cái miệng nhai trầu, cái giọng nói nhỏ nhỏ giống mẹ mình. Người đàn bà mở khăn tay lấy trầu cau ăn. Bà ta mời một bà bên cạnh, tiện tay mời cả Quế. Bà bên cạnh cười bảo:

- Bà ấy răng trắng, ăn gì cái của nợ này đây!

Quế nhanh nhẩu đáp:

- Có ạ, cháu xin cụ một miếng làm phần cho... để cháu.

Quế toan nói là u. Nhưng gọi là u thì quê mùa. "Minh là người tỉnh phải gọi là mẹ hay là đề". Quế vẫn nghĩ thế mỗi lần gặp mẹ, hay về quê.

Quế nhặt một miếng trầu, bỏ vào "sắc". Mọi người chú ý ngắm chiếc ví da đen. Miệng ví mở ra, cái khóa mạ kền bóng nhoáng bám vào nhau kêu "tách" một tiếng làm cho họ lấy làm lạ lắm.

- Bẩm, cụ lớn nhà có khỏe mạnh không?

Người đàn ông xanh xao, rách rưới ngồi ở cuối ghé gãi đầu nói thế.

Quế sừng sốt quay sang phía người đó. Bác ta lại gãi tai, cặp cổ con chó vàng ghè lở vào giữa hai cái đùi gầy nhô xương.

- Bẩm bà lớn không biết cháu. Cháu là cu Hĩ, ở xóm Ruối làng bên đây ạ.

Mặt Quế đỏ bừng lên. Năm năm giò, bỏ bình khang lấy lễ một ông quan già, chữa đẽ hai

lần, rồi lại trở về bình khàng. Quế đã đành coi là một giấc mộng hồng nhan, hồ quên đi thì kể kia lại nhắc nhủ Quế nhớ đến nỗi chua cay của số kiếp mình giữa một trường hợp bất ngờ, đột ngột.

Quế ngượng nghịu, khẽ đáp:

- Cảm ơn ông... nhà tôi vẫn mạnh.

"Bà phủ đây". Người đàn ông ôm chó ghê thì thầm với một ông già. Chừng ý anh ta muốn khoe khoang, sĩ diện với mọi người là anh ta quen biết một bà vợ quan. Cũng như những người làng bên, anh ta yên trí Quế vẫn là bà phủ như thường. Người làng Quế thì đều biết Quế đã bỏ chồng, bây giờ đành phận gửi hai con cho bố mẹ ở quê nuôi. Họ còn tin rằng Quế mở một cửa hàng thóc gạo ngoài Hà Nội.

"Vâng, cháu nó buôn bán ngoài ấy, nhờ giới phật cũng khá, bận lắm, thỉnh thoảng mới về thăm cháu đợc".

Bà mẹ Quế thường đáp mọi người như vậy. Duy ông cụ sinh ra Quế, là nhà nho, chỉ thờ dài lặng lẽ.

Từ nãy chiếc xe ngựa đã chạy qua mấy cánh đồng và bao nhiêu quán nước cô độc bên đường vắng ngắt.

Quế mong chóng đến nơi. Quế rất lo người đàn ông ôm chó kia gọi đến chuyện chồng con, chuyện "danh giá" của mình ngày cũ, những chuyện đã khiến Quế khóc nhiều rồi.

Xe đỗ. Quế đi trên con đường nhỏ vào làng. Làng vào đám. Cửa đình cò lọng uy nghi. Dân đang tế. Quế qua cửa đình, đầu cúi xuống. Bao nhiêu người chào. Nhất là những bà, những cô đang xem tế. Ông cụ sinh ra Quế ngồi trong sân đình với các bô lão trông ra thấy con, vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Bà mẹ Quế thì tất tưởi dắt hai cháu chạy ra đón. Quế tay ẵm đứa nhỏ, tay dắt đứa nhớn, chào hỏi mọi người, nói với mẹ, nựng hai con, rồi rít.

Về đến cổng nhà, con chó vện xổ ra sủa ầm ỹ. Bà mẹ quát mắng chó. Quế cười bảo mẹ:

- Mẹ đừng mắng nó. Tại lần này nó trông con khác đi chẳng, nên nó lạ.

Bà mẹ nín lặng, rồi đáp:

- ừ, ta trông độ này cô béo đấy ra đấy. Chó lạ là phải.

Quế vừa bước lên thềm vừa nói:

- Nhưng sao con vện gày ốm thế kia?

Bà cụ lại nín lặng. Một lát, bà mới chép miệng.

- Giời đất này, con tính, ở nhà quê người chẳng có mà ăn, lại còn đi trách chó gày.

Quế nghe mẹ nói, rầu mặt lại. Cô nhìn xuống đôi giày mới và chiếc áo lụa màu rượu vang lộng lẫy của mình. Quế nghĩ đến những bữa cơm gạo hầm, cà mặn, rau già ở nhà quê để so sánh với những canh rượu trắng đêm của bọn khách chơi nói tục, uống say, đập phá, ném

tiền như rác.

Quế thờ dài. Bà mẹ mắng:

- Cái con bé này cứ thấy mặt là thấy thờ dài. Không trách, trong tử vi, bố mày bảo mày là khổ.

Nỗi đau xót nén nuốt từ bao lâu đến lúc này Quế không còn nén nuốt đi được nữa. Quế lăn ra giường nức nở.

Bà mẹ nhìn con, lại chép miệng cúi đầu bước ra sân, xuống bếp. Một lúc, bà lên, đập vào chân con gái:

- Con ngủ đấy à. Dậy ăn cơm. Có xôi thịt lộc thánh ông ấy dọn để phần cho con gái ông ấy đây. Chả bấu lăm đấy!

Quế bừng mở mắt, vươn vai, ngồi lên, cười;

Thế mà con ngủ thật à. Đêm qua thức suốt tới sáng mà lại.

Hai đứa con xán đến gần mẹ. Quế ôm con vào lòng hôn hít. Bà mẹ ngồi xuống giường, xới cơm cho con ăn:

- Mày là mẹ trẻ con rồi mà vẫn như con trẻ, khóc ngay đấy, cười ngay đấy. Giá mày đi hát chèo thì đóng vai Vân đại được. Ăn đi, rồi tối ra đình. Đón được một phùng, thấy bảo là hay lắm.

Quế buông đũa, nhìn ra sân. Bóng nắng chiều đã tắt. Quế mỉm cười nghĩ bụng: "ừ, anh ấy, một lần, cũng viết thư bảo mình khóc cười như Vân đại".

Anh ấy là Phong, một người đàn ông trẻ tuổi đã thương và yêu Quế. Ái tình gặp gỡ trên chiếu rạu, thường như mọi sự gặp gỡ của ái tình. Nhưng có lẽ do nợ nần, duyên nghiệp gì đó, nên Quế đã thấy ngay cái tình che chở, cái tình đùm bọc lâu bền có thể trông chờ được ở con người này. Anh không nhìn Quế như nhìn một con hát. Quế mỗi lần ngồi trước đôi mắt anh ấy, lại nhận thấy ở đáy lòng nảy ra những tình cảm kính nể, trong đó chứa cả một sự phục tòng.

Quế đã thú lòng mình. Người đàn ông ít nói, chỉ lặng lẽ dang cánh tay ra đón lấy mái tóc đen ngã xuống, và chỉ im lặng "nghe" những giọt lệ rơi trên má người đoạn trường.

Quế đang nghĩ miên man, thì ngoài ngõ lao xao tiếng người cười nói. Mấy người bước vào sân. Đó là mấy cô bạn ngày nhỏ của Quế. Bây giờ họ đã có chồng, có con. Cô nào cũng làm ra đứng đắn, ăn mặc thì già nua, xò xề.

- Bà đã về đấy ư!

Một cô khác nói:

- Ăn cơm ngoài tỉnh quen, về quê gạo thế kia thì bà nuốt sao được nhỉ!

Họ nói thực tình, chứ không có ý gì. Nhưng Quế tưởng đó là những câu mai mỉa. Quế đáp:

- Các chị đến hay! Bọn đánh chắt với nhau cả, mà sao bây giờ các chị cứ gọi em là bà. Em còn ít tuổi hơn các chị. Gọi thế còn gì là thân tình nữa.

Sự thực thì Quế cũng biết rằng họ kính nể cái danh "bà lớn" của Quế, tuy đã hai năm nay Quế bỏ chồng. Cho nên, sự tôn trọng kia càng thêm gọi tử hờn cho Quế, và càng bắt Quế đau đớn cái oan nghiệp hiện giờ. Quế đứng lên. Các cô bạn vui vẻ kéo nhau ra ngõ, họ sẽ đến rủ Quế đi xem chèo. Tiếng guốc dép khua lẹp lẹp, tiếng cười nói nô đùa của các cô vang ngoài ngõ tre.

Quế đứng lặng giữa sân, lấm bầm:

- Ấy, thà rằng cục mịch nhà quê. Các chị ấy thế là yên phận. Có chị tốt số đã được nhà chồng có trâu cày ruộng cấy. Có chị đã gây nên cơ nghiệp, ruộng cả ao liền. Cũng có chị gặt thuê, cấy mướn, nhưng thôi thì cũng lần hồi đủ áo mặc cơm ăn cho chồng cho con. Còn mình thì... lênh đênh đâu nữa vẫn là lênh đênh, chả ra làm sao cả!

Quế chạnh thương phận mình, nấc lên khóc. Bà mẹ đã dắt hai cháu đi nhờ người đến trèo cau trẩy một buồng cho cô con gái chốc nữa ra chùa lễ.

Quế đứng khóc một mình giữa sân. Bóng giăng non mờ xanh giãi tà tà trên nền sân gạch. Một lần nữa, trong cái vắng lặng, thấy mình chơ vơ, Quế lại vụt nghĩ đến ngày xưa, ruộng đất còn nhiều, đã có những tối sáng giăng về vụ gặt, trên khu sân rộng rãi này ngát mùi cơm mới, vang lên tiếng đập lúa, tiếng hát ví dặm lơ của phường giai gái gặt thuê. Bây giờ sa sút đi rồi, ruộng đất đã về tay kẻ khác. Bố mẹ thì già. Quế thì không chồng mà vẫn đeo bồng hai con. Thân tàn đi, tuổi thêm lên mãi, Quế chưa biết rồi mai sau ra thế nào.

"Anh Phong ơi!"

Người kỹ nữ xót xa ngửa mặt ngược nhìn ngôi sao Hôm mọc chơ vơ giữa vùng trời cao rộng. Nàng nghĩ đến hình bóng đôi cánh tay ai giờ lên trong ánh giăng lạnh đêm xuân.

Người đàn ông trẻ tuổi, buổi chiều nay, cũng đi với Quế một chuyến tàu. Mỗi người xuống một ga. Cảnh chia tay trên đường trường lần thứ nhất đã khiến Quế lo sợ ngày biệt ly. Vẫn đã biết "Ca trường nào thiếu biệt ly". Quế trải biệt ly nhiều rồi. Nhưng lần này, tạm chia tay người đàn ông trẻ tuổi kia trong cuộc đồng hành, Quế thấy lòng muốn khóc, tưởng như là chia tay trọn kiếp. Quế tưởng tượng giờ này người ấy cũng đang đứng một mình giữa cái trại mênh mông ở quê nhà, và có lẽ người ấy cũng nhìn sao để nghĩ đến mình đây. Quế nhớ, một lần, người đàn ông ấy đã ngỏ lòng mình trong một phút rung động nhất: "Đêm kia, ở trại, anh đã ngủ dưới một tà áo xanh". Quế không hiểu. Nhưng rồi Quế cũng hiểu được rằng: anh ấy nằm dưới một vòm trời đêm xanh, mà nghĩ rằng nằm dưới tà áo xanh của Quế. Thâm tình đó khiến Quế kiêu hãnh với chính mình, nhưng càng khiến Quế phải khóc thêm nhiều.

Bà mẹ đã nhờ được người về bẻ cau. Bà vui vẻ giục con rửa mặt để ra đình.

Quế dắt con, cùng mẹ ra ngoài xóm. Trong đình, phường chèo đã khua trống mõ giáo đầu.

Quế bước vào đình. Ai cũng ngoảnh ra nhìn người đàn bà tỉnh thành sang trọng, xinh đẹp, thứ nhất người đàn bà ấy đã là một bà quan. Quế cúi chào các cụ. Các cụ bèn truyền cho phường hát tạm im trống mõ. Quế đưa ông thủ từ cái khay đồ lễ, kèm ba đồng bạc giấy mới.

Ông từ mời Quế vào lễ. Một hồi chuông trong cung thánh vang lên. Không khí u tịch. Lễ xong, các cụ sai "giai hóa" mời "bà phủ" ngồi lên chiếu hoa nghe hát.

Quế cáo mệt xin về. Sau lưng, Quế nghe thấy người ta xì xào khen mình trẻ đẹp. Họ bàn với nhau "bà ấy buồn bán chắc phát tài lắm. Người cứ mỗi ngày thêm béo trắng ra".

Ra khỏi chỗ ồn ào, Quế thấy dễ chịu. Về trang nghiêm mà người ta đã tạo nên vì cái sự "lễ thánh", và chính cũng vì cái "danh giá không còn nữa" của mình khiến Quế hổ thẹn và khó chịu.

Bà mẹ giữ cháu ở lại xem hát. Một mình Quế ra khỏi đình, đi về xóm.

ánh giăng trắng các ao bèo và loáng trên những cành tre.

Về đến nhà, Quế đã thấy ông Khóa đang buông màn ở cái giường vẫn dành riêng cho Quế những khi về đình đám hay giỗ tết. Ông quạt muỗi gài màn cẩn thận rồi bảo con, giọng nghiêm mà nhân hậu:

- Thôi con đi mà nghỉ. Đi đường mệt.

Ông chỉ nói vậy thôi, rồi lẳng lặng ngồi bên đèn, mở sách xem. Quế biết tính cha vẫn thế. Từ ngày Quế lạc vào nơi yên hoa, rồi thì cuộc đời chìm nổi bao lần, ông chỉ nghiêng răng, vuốt bụng thở dài. Ông không mắng, không han hỏi, cũng không bao giờ nhìn dung nhan con gái.

Do thế, Quế càng kính sợ cha, kính sợ để thương xót thêm nhiều.

Quế lên ra ngoài thềm, ngồi phệt xuống dựa lưng vào thân cột. Quế nhìn bóng ông Khóa in lên vách, cảm lạnh như một tượng hình khổ hạnh nghìn đời. Quế nhắm mắt lại, mơ trong ánh giăng đôi mắt chiếu đăm và nghiêm nghị của người đàn ông trẻ tuổi chắc đêm nay cũng ngồi cảm lạnh như cha mình.

Tiếng trống chèo ở ngoài đình đưa vắng vắng vào trong xóm, tiếng tù và rúc xa ngoài cánh đồng giăng.

Ông Khóa, không ngẩng lên, khẽ gọi:

- Quế vào thầy bảo.

Quế rón rén bước vào.

Ông nạp mỗi thuốc vào điếu, hút. Giọng ông thấp xuống như những khi tàn canh rượu, ông, một mình, thủ thủ với sách đèn.

- Số con đào hoa thủ mệnh. Bấy lâu tình duyên lênh đênh, âu chẳng qua số mệnh. Nhưng tới hạn năm nay khá, Thiên khô, Thiên việt, quý nhân tới. Đào, hồng, hỷ, hội ở cung phu, chiếu vào cung mệnh, tất năm nay con gặp được người tử tế.

Quế đỏ mặt cúi đầu, tay mân mê vạt áo. Dáng điệu thẹn thò như cô gái đào tơ lần đầu nghe đến chuyện lương duyên.

Một lát, Quế ngẩng nhìn ra sân. Quế có cảm tưởng ánh giăng xanh hơn ban nãy.

Cô gái làng Sơn Hạ

Trong đêm tối, một mình anh ta đi như thế mãi: đầu cúi thấp, chân bước nặng nề, guốc nghiêng rào rạo những hòn than vụn ướt.

Mưa phùn dai dẳng từ mấy ngày nay vẫn chữa ngọt cơn. Từng vũng nước đục lấp lánh ánh sáng mấy cây đèn dầu trông rải rác trên bến tàu vắng lạnh. Những con đường goòng chạy theo dọc bến tàu khuất sau những trái núi than lù lù trong bóng tối mênh mông. Từng chỗ, nhô lên trên mặt đất một tảng sắt hoặc một đoạn gỗ lim tròn, quần chặt sợi xích lớn hay sợi thừng chắc khỏe của những chiếc tàu buôn ở các ngã sông xa vừa tới cắm neo.

Nước sông ngẫu đồ cuộn cuộn chảy. Sóng âm ỷ vỗ mạn tàu, mạn thuyền, xô cạ vào nhau bật thành những tiếng kêu khô rần. Gió rít mạnh, làm lao đảo những cột buồm cao vút trên gòii tối, và kéo căng những đầu dây neo trên bến.

Anh ta ngẩng đầu lên. Một rặng núi đen sì sừng sững đứng trên đường cao, và dưới chân núi có một vạch lửa vàng le lói. Đó là ngọn lửa ấm áp của gia đình anh. Tự nhiên, anh thờ dài. Anh nghĩ đến người mẹ già, giữa lúc khuya khoắt này, đang ngồi co ro trong xó bếp, tay nhem nhuốc nắm những hòn than, nắm chặt thành đống cao để sáng mai đội xuống tàu bán cho khách trú; và anh nghĩ đến người cha, có lẽ lúc này vẫn ngồi khoác chặn ngất ngưỡng ôm chai rượu vào lòng.

Đầu lại cúi xuống, anh chậm chạp bước theo dọc bờ sông. Chán nản, anh không muốn về nhà, định bụng đêm nay gặp đâu ấm chỗ thì ngủ nhờ ngay đấy; rồi mai lại thức dậy từ mờ đất, còng lưng đẩy hết chuyến xe goòng này đến chuyến xe goòng khác, vác hết bao than này đến bao than khác, như tất cả những con người sống lam lũ ở bến tàu này.

- Bác Vĩnh! Hãy vào uống nước đã nào!

Anh ta dừng lại. ánh sáng gắt của cây đèn phần trong nhà hàng cơm làm chói mắt anh, và giọng thân mật của cô gái dậy thì kia làm cho anh phải mỉm cười.

- Thế nào, canh tài bàn đêm qua Vĩnh đại phát tài, bây giờ đái chúng tới một bữa rượu đi !

Mấy người phu mỏ bạn Vĩnh đang ngồi đổ quít với nhau, xúm cả vào Vĩnh cười nói huyền hoa. Một người đã có vẻ say, quay lại cô gái nhà hàng:

- Có thể thì mới đúng lẽ chứ phải không, cô Nhàn?

- Cái đó ở như bác Vĩnh, chứ em biết đâu ạ!

Nhàn mở nắp cống chề tươi, múc nước đổ vào cái bát đàn Vĩnh vừa lật ngửa trên mặt chõng hàng. Hơi khói ở miệng cống bốc lên nghi ngút; trong làn hơi khói ấy lóng lánh cặp mắt đen nháy và hàm răng hạt huyền đều đặn của Nhàn.

Thấy Vĩnh ngắm mình, mặt Nhàn đỏ bừng lên, cô ngượng nghịu cúi xuống tēm giấu bày ra đĩa.

Mấy người bạn lại quay về Vĩnh:

- Kia, tiếc chúng tớ một bữa chén xoàng ư?

Vĩnh quay lại trừng trừng nhìn bọn họ, rồi anh trật cái mũ cát kết sũng nước mưa trên đầu xuống, đập mạnh vào mặt chõng, làm nảy lên những chiếc bánh gai, bưởi, quýt và khiến những bát nước chè tươi sóng cả ra ngoài.

Tức thì lũ bạn Vĩnh không cười đùa nữa. Họ đã biết Vĩnh đang buồn bực chuyện gì. Cử chỉ ấy, Vĩnh thường thường có. Lắm khi người bạn mới nào chưa biết tính anh mà trêu cợt mãi, tất bị anh lẳng lặng đứng dậy đánh liền. Ở đây từ mấy năm nay, người ta đã biết cái tính nét kỳ quặc đó, người ta cũng biết anh có khá nhiều miếng võ, người ta còn phải công nhận nữa rằng anh còn một cái vốn chữ nho. Những cô con gái trên bến tối tối thường tụ họp trong quán nước đua nhau bóí Truyện Kiều, nhờ anh xem hộ; mùa xuân, họ đi lễ về lại tìm anh nhờ đoán thẻ. Đó là những quẻ thẻ cầu duyên. Vĩnh khéo tán nghĩa, giọng lại ngọt ngào, gương mặt lại sáng sủa giỏi giai, khiến các cô xúm xít quanh anh phải say mê. Nhưng chưa cô nào được Vĩnh thực tình yêu lại; tuy vậy các cô vẫn không ghét Vĩnh. Các bạn giai đối với anh cũng thế, họ mến anh và nhất là phải nhường nhịn anh, nhiều khi khiếp sợ nữa, những lúc thấy anh mắt đỏ ngầu, làm lì không nói, cười. Nhưng vào những buổi chiều nào thấy Vĩnh chải đầu, cạo mặt sạch sẽ, điếu thuốc lá ở trên môi, miệng nhai bồm bồm miếng giầu, là các bạn Vĩnh reo lên, kéo anh vào hàng nước, giục anh kể chuyện. Anh kể rất có duyên, và những chuyện anh kể khiến họ nghe chăm chú lắm, ấy là truyện Đền Thám, truyện Tây Sơn mà anh được đọc trong sách sử chữ Hán của cụ đồ, cha anh. Hôm nào muốn làm đẹp lòng các cô gái, Vĩnh hát trống quân hoặc hát chèo. Giọng đã hay, lại hát toàn bài hát lạ, có nhiều tích anh thuộc hết, anh làm cho các cô chết mê. Các nhà hàng cơm, hàng nước, mong được anh vào vì hôm nào anh hát thì gái, giai kéo nhau vào chật cả cửa hàng.

Bởi thế mà Vĩnh bị ông đồ gắt máng luôn. Ông cho là Vĩnh nhố nhăng, trơ trên. Ông muốn Vĩnh phải nghiêm trang, thùy mị như là con một nhà nho sĩ chính tông. Ấy là ý muốn của ông trong khi say rượu ngồi chống tay lên chõng sách giấy bản, mực tàu, để mê man nghĩ đến một cảnh gia đình nhà nho êm ả, trong đó có một ông già ngồi đốt trầm đọc sách Thánh hiền, có một người đàn bà chăm việc tầm tang, có một người con giai hèn kém ra cũng là ông Nghè, ông Cống. Nhưng lúc chai rượu đã cạn rồi, lúc giật mình tỉnh dậy, chống cánh liếp nhìn đám mây chiều đã trùm ngọn núi, nhìn xuống dưới sông những cánh buồm đã giật cả vào bờ, và nghe tiếng chân bước nặng nhọc của con giai bụi đất đầy mình, nghe tiếng ho yếu ớt của người vợ già đang ngồi nắm than ở giữa giòi, thì ông ứa nước mắt: "Vĩnh đã về đấy ư? Con đi tắm giặt rồi ăn cơm con ạ; bà mày nữa, ho thế thì làm làm gì cho lắm, thôi, nghỉ tay mà dọn cơm hai mẹ con ăn kéo đói".

Chỉ lúc này là lúc ông đồ thương con, thương vợ, và tủi cho cái phận nhà nho của mình.

Ông đồ khó tính, nên bạn Vĩnh chỉ dám lên nhà Vĩnh khi biết ông đồ đi chơi vắng. Bà đồ dễ dãi, lành hiền, thấy bạn của con đến nhà là vội vàng rửa tay đi tằm giầu, đun nước. Có khi họ chung tiền mua chó về mổ thịt chè chén với nhau suốt cả ngày.

- Kia, bác Vĩnh xoi nước đi cho nóng. Nước ban nãy nguội, em đã múc bát khác rồi đấy ạ.

Vĩnh, từ nãy chống bàn tay vào má, cúi gằm mặt xuống, ngồi không nhúc nhích, bỗng

ngẩng lên. Các bạn anh đã không còn đấy nữa, mà Nhàn thì đang ru đứa em bé trong lòng, đôi mắt đăm đăm nhìn anh.

Vĩnh đưa bát nước lên môi, anh không thể không ngắm đôi mắt đẹp của Nhàn qua những sợi khói nóng bốc trên miệng bát.

Nhàn e lệ, vờ cúi xuống hôn em, cô sung sướng lắm, vì chỉ có tối hôm nay cô mới được người con gái mà cô thầm yêu mến ấy nhìn đôi mắt bồ câu và hàm răng mới triết của cô. Hàm răng đen cô nhuộm riêng vì Vĩnh. Đã bao nhiêu đêm khuya giá lạnh, thức dậy ra sân nhỏ thuốc để rồi vào thay lá khác, cô đã đứng run cầm cập nhìn lên nhà Vĩnh trên đường núi mà thờ dài.

Mưa ngoài sông và gió bắc trên núi hất lùa vào làm chao cây đèn phẫn dòng dây từ trên mái xuống. Gió mạnh quá làm đổ cả tấm giại dựng bên ngoài. Nhàn toan đứng lên, nhưng Vĩnh đã ra dựng lại, rồi anh lại vào ghế ngồi, vẫn im lặng như lúc nãy.

Nhàn vào giường đặt em, rồi ra mở cái tủ kính nhỏ lấy bao thuốc lá, bóc đầu giấy sẵn đặt vào đĩa giầu. Giọng thân mật, cô bảo Vĩnh:

- Nhà em sẵn nôi than hồng sấy cau, bác Vĩnh có rét, để em bưng ra bác sưởi.

Vĩnh ngược nhìn Nhàn... Anh khẽ lắc đầu.

- Thôi cảm ơn cô, giờ này đã lấy gì làm rét lắm...

Vĩnh uống cạn bát chè tươi, chụp chiếc cát két lên đầu, đứng dậy. Anh móc túi bỏ vào đĩa hai đồng chĩnh, rồi bước ra thềm.

Bóng Vĩnh đặt chéch lên bóng cây bàng ồm yếu ngoài mảnh sân hẹp sũng nước mưa.

Tiếng guốc Vĩnh rào rào, mắt dần trên những lối đi đầy than vụn lờ mờ dưới ánh sáng máy cây đèn dầu trông theo dọc bến tàu.

Giọng hát ru em của Nhàn buồn thảm vắng bay theo gió bên tai Vĩnh. Anh cắn môi lại, và anh nhai nghiền đầu mẩu thuốc lá đang lờ cháy trong bóng tối đen đặc quán lấy mình anh. "Sao con bé ấy mãi chẳng lấy chồng cho xong chuyện! Yêu mình làm gì, cho thêm bận bịu mình ra thế này !

*
* *

Vĩnh vào nhà cai Cừu. Đây là cái sòng bạc cai Cừu mở ra để lấy hồ, và để bóc lột bọn phu mỏ và phu bến. Anh nào say gỡ, say đánh mà không có tiền thì hấn cho vay, rồi đến ngày lĩnh tiền, hấn sẽ trừ, tính thêm lãi nữa. Có lắm anh, kỳ lĩnh không còn dính tay một đồng xu.

Vĩnh thấy cái tai hại ấy đã khuyên nhủ anh em, nhưng đó là một việc làm vô ích. Đêm mùa đông ở cái bến tàu hẻo lánh này người ta, sau một ngày dài làm ăn cực nhọc, nếu không đánh bạc thì cũng đến phải hút thuốc phiện, hay uống rượu cho say khướt mà thôi.

Bọn phu phen ở đây phần nhiều từ các phương xa tới làm ăn, và phần nhiều không có vợ con gia đình. Họ chia từng tốp độ mười người dựng một cái lều trên núi hay dưới bãi, ở chung đưng với nhau. Ngày tết, họ bỏ lều không, kéo về quê hương tất cả, chỉ còn lại gia đình Vĩnh. Những ngày đó bến vắng tanh vắng ngắt, các ống khói ở trong sở mỏ, sở than không nhả một tia khói lên trời. Vĩnh, xa các bạn, một mình đi thẩn thờ dưới bãi nhìn một hai con tàu đầy hành khách chạy ngoài sông. Ông đồ thì tay chấp sau lưng, ngửa mặt ngắm những đám mây lưu lạc để ngậm ngùi nhớ tới quê nhà.

- Anh Vĩnh, lẽ rên luôn sáu tiếng rồi, bạc đang hồi khát nước, đánh đi cho vui!

Cai Cửu, chiếc mũ nồi úp lệch trên mớ tóc rối, mặt đỏ nhằng nhịt, mấy vết sẹo ghi rõ hình tích những nhát dao sâu lõm, miệng sặc sụa hơi men, hấn quàng tay vào cổ Vĩnh, làm ra thân mật tiếp:

- Đánh đi! Nếu không mang tiền thì tớ có sẵn đây.

Nói rồi, hấn móc ví, rút ra tờ giấy 5 đồng, giúi vào tay Vĩnh.

Vĩnh lắc đầu, gạt tay hấn, cười nhạt. Anh rẽ đám đông rào bước ra.

Thoát khỏi hơi người nặng nề hôi hám và cái mặt gớm ghiếc kia, Vĩnh thấy nhẹ cả lòng. Anh lại lúi thủi đi theo dọc bến, định xuống một cái bè quen nào ngủ cho xong.

Bỗng có tiếng người rú lên. Thì ra trong lúc cắm cúi đi, Vĩnh đã vô ý chạm phải người. Người đó đứng phắt lên: đó là một cô con gái. Vĩnh móc túi lấy chiếc đèn bấm soi: cô ta đang lúi húi buộc đầu một sợi dây thừng vào cái cọc gỗ lim trên bến để giữ cho thuyền khỏi bị sóng mạnh đẩy ra xa.

Cô gái nheo mắt lại vì ánh sáng chói của chiếc đèn bấm trong tay Vĩnh, rồi cô vội vàng giơ tay lên che mắt, lúi trở lại. Nhưng Vĩnh đã có đủ thì giờ nhìn kỹ gương mặt xinh vô cùng của cô. Thốt nhiên, tâm hồn Vĩnh xáo động lên như gặp phải một sự lạ lùng tốt đẹp mà từ đâu kiếp trước anh mong đợi, và bây giờ sự ấy Trời đã đưa lại cho anh.

Vĩnh hỏi dịu dàng:

- Cô ở đâu đến chơi đây mà phải đi thuyền?

Cô trả lời nhanh nhẩu:

- Em ở bên sông.

Vĩnh không biết nói gì hơn nữa; anh tắt đèn bấm đi, và anh lặng im một phút.

- ... Gió đêm thổi dữ, sóng mạnh như thế mà cô dám sang ngang với chiếc thuyền thúng kia à?

Cô cười tự nhiên, miệng cười xinh quá:

- Gió thế này, sóng thế này đã thấm vào đâu ạ. Em là con nhà chài lưới, em chở được. Lướt sang em chở, lướt về sẽ đến phần anh em... Anh em vẫn đi nghề, ra bể hàng sáu bảy ngày đêm còn được, nữa là qua một con sông lạnh này.

Cô nhìn người đàn ông đứng trước mặt cô. Cái anh chàng giỏi giai này sao thoát đầu đã có thể yêu ngay. Cặp mắt to sáng ấy chứa đựng biết bao là ý tình êm dịu, cái vóc người và dáng điệu hiên ngang ấy hẳn là mang một tâm hồn mạnh khác người.

Vĩnh hỏi đột nhiên:

- Cô ở về đâu nhỉ?

- Em ở làng...

Bỗng nhiên cô nín lặng, ngẩng nhìn lên bóng núi.

- Làng nào?

- Tôi hỏi cho biết... rồi khi nào tiện qua, tôi sẽ vào thăm các cụ nhà...

Cô e dè, rồi đáp rất nhanh:

- Em ở làng Sơn Hạ.

Sơn Hạ! Đó là một tiếng sét bên tai Vĩnh. Vì đó là một cái làng khuất nẻo ở bên kia sông mà giai làng thì vừa làm nghề chài lưới vừa làm nghề trộm cướp, gái làng thì dĩ thõa, anh em trong họ hỗn dâm là thường.

Vĩnh khẽ kêu lên:

- Cô là gái làng Sơn Hạ?

Anh lùi trở lại. Không phải Vĩnh sợ cái tên ghê gớm đó như những người quanh vùng này vẫn sợ, anh chỉ vụt tiếc cho người con gái, có nhan sắc ấy mà sao gò lại sinh ra giữa cái làng bạo nghịch này.

Đoán biết ý nghĩ Vĩnh, cô quắc mắt nhìn vào mặt anh:

- Ông khinh cái tên làng tôi lắm phải không, cũng như nhiều kẻ khác. Tôi biết. Nhưng mà người ta không có quyền khinh như thế, khi người ta chưa đến gần.

Mặt đỏ bừng lên, cặp mày nhỏ như tơ liễu cau hẳn lại, người con gái lúc này càng tức giận, càng xinh đẹp thêm lên. Vĩnh thấy nhũn cả cả tâm hồn, anh vội đáp:

- Không, tôi không nghĩ như mọi người. Tôi tin rằng họ nhầm tất cả. Mà sao họ lại nở đôn đai ra như thế trong khi ở cái làng ấy, có một người con gái đẹp tuyệt trần như cô...

Giọng nói êm ngọt, và cái miệng cười có duyên của Vĩnh làm tan ngay cơn giận của cô gái lạ.

Vĩnh thân mật tiếp:

- Tôi có thể sang thăm các cụ nhà được không cô nhỉ?

Cô cũng thân mật giả lời:

- Còn gì vui cho cụ em và anh em hơn nữa.

Cô quay lại, trở tay về phía bờ sông xa xa:

- Kìa kìa, nhà em ở dưới những bóng dừa cao vút ấy. Sáng mai, em sẽ trèo lên buộc một tờ giấy hồng điều vào một ngọn cây cao nhất để ông dễ tìm.

Vĩnh hoan hỉ, ghé gần tai cô:

- Tên em là gì, em?

Cô nũng nịu đưa con mắt sắc như dao cầu liếc anh chàng xinh giai có cái giọng nói trai lơ quá:

- Tên em ông sẽ biết sau, bây giờ thì... kìa kìa, anh em đã ở sông bạc đang ra đấy. Thôi em xin phép xuống thuyền, em lại xin ông tránh xa ra một quãng, kẻo tính anh em khó chịu lắm cơ, nhất là khi anh ấy vừa thua bạc.

Vĩnh quay lại phía nhà cai Cừu. Một người con trai cao lớn, tay cầm chiếc gậy vuông và xách chiếc đèn gió đang xăm xăm bước đến.

Vĩnh đứng yên, lấy thuốc lá châm hút. Người con trai kia nhìn Vĩnh. Vĩnh điềm đạm nhìn trả lại. Giá không có cô em gái xinh đẹp ngồi dưới thuyền nhoèn miệng cười với Vĩnh thì Vĩnh đã lảng lảng quãng anh ta xuống nước sông. Anh chàng này thấy Vĩnh to lớn và ngang ngạnh thì cúi xuống cời đầu sợi dây thừng ở cái cọc lim rồi anh ta nhảy xuống, đẩy thuyền ra khỏi bến.

Vĩnh đứng lặng nghe tiếng mái chèo khuấy trên dòng sông lạnh. Khi ngọn đèn trong tay cô gái đã thu dần dần lại bằng cái chấm lửa đỏ ở tít đằng xa, anh mới buồn bã thấy rằng dưới gò khuya chỉ còn trơ lại một mình mình.

Vĩnh trèo lên con đường núi ở mãi tận trên cao. Anh thấy nhà anh, ánh lửa vẫn còn le lói lọt ra ngoài cánh liếp. Đến gần anh dừng lại bên một gốc cây mọc liền cạnh vách, anh ngồi thụp xuống dưới cái cửa sổ con, từ từ nhô đầu lên nhòm vào. Một cái bóng gù cúi lom khom bên chum nước, tiếng bát đĩa kêu lạch cạch trong cái chậu sành mà bàn tay bà đồ run bầy bầy vì nước giá lạnh. Bữa rượu của ông đồ mãi đến tận canh hai này mới xong. Bà đồ phải thức để hầu hạ ông chồng, để ngồi nắm than trong khi ông chồng đã ngậm que tằm nằm lẩn ra ngủ. Giữa cái tịch mịch của đêm khuya, bà luôn luôn ngóng chờ tiếng guốc của con. Đêm nào Vĩnh cũng la cà dưới bến, có khi ngủ nhờ nhà bạn, có khi ngủ dưới thuyền. Đêm mùa hè anh nằm ngủ ngay trên bến, hay trên những chiếc ván của những thuyền bè bắc làm cầu lên xuống.

Qua canh ba canh tư rồi mà Vĩnh chưa về, bà đồ lại phải cầm đèn xuống bãi tìm từ lều này qua lều khác, không thấy thì bà lại xách đèn lom khom đi suốt bến, hỏi khắp các thuyền bè. Bà chỉ lo Vĩnh vì quá buồn bực mà bê tha cờ bạc, lẩn vào những người bạn có bàn đèn thuốc phiện, hay là quá chén mà ngã giúi vào xó xỉnh nào.

Từ nãy, mắt Vĩnh mờ đi, nhìn theo bóng mẹ. Và lòng Vĩnh đau thắt lại khi thấy mẹ anh úp xong bát vào chạn, rón rén ôm cái chần của bà đến đắp thêm vào mình ông đồ đang

ngáy. Bà thổi tắt đèn, Vĩnh nghe thấy tiếng chiếu sột soạt trong bóng tối: mẹ anh đã nằm xuống ổ rơm, co quắp dưới manh chiếu rách. Có cái giường tre bà đã nhường cho chồng nằm, có hai chiếc chăn bông cũ bà cũng nhường cả cho chồng đắp.

Lúc này, anh biết, mẹ anh tuy nằm đó nhưng vẫn còn mở mắt đợi nghe tiếng guốc của anh.

Nước mắt bỗng dưng giàn giụa, anh thương xót mẹ vô ngần, anh muốn lén ngay vào nằm ngủ bên chân mẹ, song nghĩ đến ông đồ, anh lại cắn chặt môi. Gục đầu vào thân cây, Vĩnh khóc như một đứa trẻ còn thơ dại. Lời ông đồ xỉ vả anh giữa đêm khuya khi anh ở nhà bạn hay vui chơi trong quán nước về, lời ông gắt mắng tàn nhẫn mẹ anh khi ông say rượu, lúc này lại theo tiếng ngáy ở trong lều vắng đưa vào tai anh. Anh thấy anh không còn có thể phục tòng người cha khó tính, cố chấp, rượu chè như vậy mãi, mặc dầu anh đã viện tất cả những chữ của Thánh hiền chứa trong đầu anh để dẹp lòng phần uất. Đã nhiều lần Vĩnh định bỏ nhà nếu chẳng còn vương mẹ già.

Tối nay tránh cơn say của ông đồ, Vĩnh phải xuống bến đi lang thang dưới cơn mưa lạnh, và sự tình cờ dắt anh đến cô gái lạ kia. Men say của mối tình mới mẻ, lúc này sực nghĩ tới, lại làm rạo rức lòng anh. Vĩnh bước đi, xa tiếng ngáy của ông đồ, xa cái góc bếp tối tăm trong đó người mẹ thân yêu của anh đang nằm đợi anh về. Gió trên đỉnh núi rừng rợn rít từng hồi quật vào da mặt anh như những ngọn roi. Đến một túp lều bên khe núi, anh đứng lại. Đó là túp lều của tên phu vừa chết được mấy hôm nay, bây giờ bỏ hoang không ai dám ở. Vĩnh bước vào ngồi xuống đống rơm. Dưới chân anh, ở cái bãi tối mịt mù và rộng mông mênh kia, những ống khói của sỏ than, sỏ mỏ nhô lên trên những mái lá thấp đen sì nối liền như bát úp. Đó đây có ánh lửa chập chờn, đấy là một hai sòng bạc mà bọn áo rách đang bóc lột nhau, và đấy là những hàng cơm mở gần tới sáng bán cho khách ở sòng ra. Kẻ thua cũng như kẻ được, ăn cho no, nốc hàng chai rượu để chờ rạng sáng lại đi làm liền.

Vĩnh nhìn sang cái làng xa xôi tí bên sông. Những bóng dứa ở đâu, người con gái xinh đẹp ấy đang nằm ngủ say sưa bên gốc dứa nào, trong khoảng nước gợn đen đặc tối?

Vĩnh chỉ thấy ở ngoài bể, mãi đằng xa xa, ánh ngọn hải đăng sáng lập lòe. Lắng nghe, Vĩnh thấy tiếng sóng bể đêm nay vọng lại rõ hơn cả mọi đêm khuya khác. Vĩnh có cảm tưởng gợn đất đêm nay cao rộng hơn thường, người con gái kia mắt hút vào trong đó, không còn ngày nào anh tìm thấy nữa.

Vĩnh thở dài. Chưa bao giờ Vĩnh phải buồn vì một người con gái, vì anh chưa bao giờ thất vọng. Nhờ vẻ đẹp giai, miệng nói có duyên, lại có chút nho học, có sức khỏe, và nhờ cái tính nét ngay thẳng khí khái, Vĩnh đã được tất cả con gái ở bến này yêu mến. Thường ngày Vĩnh ít nói cười là tại Vĩnh buồn vì cha, thương mẹ già cực khổ. Thực ra, Vĩnh là người vui tính, hôm nào được nhẹ nhàng, anh cất tiếng hát thì những cô gái đang ngồi sây than đái cát trên bến đều ngẩng cả lên nhìn Vĩnh, và tiếng hát ấy cũng giúp sức cho những cánh tay rắn khỏe của các bạn anh đang còng lưng đẩy những cái xe goòng chạy rầm rầm trên đường sắt.

Vậy mà đêm nay, Vĩnh đã phải buồn vì cô gái bên sông. Cô gái làng Sơn Hạ! Cô gái đã dám chở con thuyền thúng đê làn sóng mạnh qua sông dưới gợn khuya mưa gió. Cô gái đã cười bảo anh rằng: "Nếu thuyền có lật thì em đã biết bơi..." và cô đã ngỏ cảm tình với anh nhiều rồi, nếu không, sao cô lại hẹn "ngày mai, em trèo lên một cây dứa cao nhất buộc một tờ giấy hồng điều cho ông để kiếm nhà em..." Vĩnh nhủ lòng: "Sao người

con gái ấy lại sinh ra ở làng Sơn Hạ!" Cái tên một làng ăn cướp! Cái tên mà người lương thiện không thèm nói đến, hoặc có thì cũng bằng một giọng khinh bỉ, ghê tởm mà thôi. Nhưng sự đó không thể giảm tình yêu trong lòng Vĩnh lúc này. Anh muốn yêu một cách khác thường, một cách liều lĩnh, dù rằng anh tưởng tượng ra cô gái xinh đẹp ấy đã có lần cầm dao đi cướp bóc ở một làng nào, đã xông xáo chém đứt một cánh tay, một cái đầu, đâm thủng một cái bụng, ruột kẻ bị chết lòi ra. Cái bàn tay xinh nhỏ ấy đã cầm một con dao sáng loáng nhuộm máu người! Cái bàn tay ấy, vừa rồi đã dịu dàng giơ lên vuốt sợi tóc mai bay lá lướt trên làn da mát mịn, và đã để ngoan ngoãn nằm trong bàn tay cóng lạnh của anh trước khi cô bước xuống thuyền.

Vĩnh nhìn xuống cái quán nước của mẹ con Nhàn. Anh lại nghĩ đến người con gái lành hiền ấy cũng có cặp mắt bồ câu, có cái miệng cười tươi tắn, cái bàn tay, nhất là cái bàn tay, thực là lành hiền như tất cả các nét của cô. Cái bàn tay lúc nào Vĩnh đi qua cũng thấy nựng vỗ đũa em nhỏ trong lòng, hoặc têm giầu mời khách, và mới đêm nào giờ giờ rét, đã vá áo cho anh.

"Nhàn ơi!", tên cô gái lành hiền ấy vang lạnh trong tâm tưởng Vĩnh như một cơn gió bão, anh tự trách lòng tại sao anh lại cứ hờ hững với Nhàn như thế mãi. Còn mấy cô gái khác: Hiền, Thoa, Cúc, Lộc, họ cũng yêu anh lắm mà anh có thực tình lưu ý đến họ đâu. Có lẽ tất cả tình thâm kín, mạnh mẽ ở lòng anh, chờ đêm nay dâng cả người thiếu nữ xa lạ ấy. Anh cho là duyên số và anh thấy rằng cuộc đời anh cũng từ đêm nay phải thay đổi ít nhiều.

Vĩnh ngả lưng xuống nệm rơm, mệt mỏi thiu thiu ngủ.

Mờ sáng, anh mở mắt ra đã thấy mẹ ngồi bên cạnh mình. Bà đồ nhìn con, lắc đầu:

- Con cứ ngủ xó, ngủ xinh thế này mãi, nhớ ngộ cảm chết còng queo ra thì mẹ biết làm sao được. Về ăn cơm, rồi còn xuống bến làm chửi. Bó mày đã thức dậy đâu! Đây, mặc thêm áo vào. Cứ cậy khỏe mà phong phanh thế, ho thì lại khổ mẹ mảy thôi con ạ!

Vĩnh dỡ chiếc áo vàng ở tay bà đồ. Anh cúi đầu cài khuya áo cho mẹ khỏi biết mắt mình đang ướt, và anh đi sát vào bên mẹ. Bà đồ xuyt xoa, lập cập dẫm đôi guốc mòn lên những hòn đá vụn bên chân núi.

Anh nhìn đám khói trắng ở mái bếp nhà mình đang bốc lên cao.

Còi tầm vừa dứt, Vĩnh xuống bờ sông rửa mặt, rửa chân tay bắm đầy gio than. Buổi trưa hôm nay, mưa phùn đã tạnh, giờ khô ráo, hoe hoe nắng. Mù trên núi đã tan. Nước sông chảy lành hiền. Vĩnh nhìn ra cái dải cát, có thể gọi là một cù lao nhỏ, ở xa xa... Thốt nhiên Vĩnh reo lên một tiếng, mắt anh quắc hẳn lên. Thái độ ấy khiến Lũy, bạn anh, phải ngạc nhiên, ngẩng đầu hỏi:

- Cái gì vậy Vĩnh?

Vĩnh không giả lời. Anh mãi miết nhìn một ngọn dừa, trên dải cát xa xa ấy, có một tờ giấy hồng điều bay pháp phới.

Tâm hồn Vĩnh bỗng rạng ngời lên và tưởng như có thể mọc cánh bay ngay đến đấy. Cô gái làng Sơn Hạ đã giữ lời hẹn với anh, cô đã đánh dấu nhà cô cho anh để tìm. Vĩnh thấy mình đã được yêu. "Chắc người ấy đang mong mình lắm đây!" Nghĩ vậy, lòng Vĩnh

càng xao xuyến, mặt Vĩnh càng tươi tỉnh. Chưa có cuộc đắc thắng trong tình yêu nào làm cho anh xúc động có thể điên rồ lên được như cuộc đắc thắng này. Là vì chiếm được cảm tình cô gái lạ kia anh chưa hề phải tốn công, anh chưa từng phải chờ đợi, kết quả tới mau chóng quá đến nỗi anh tưởng rằng người con gái đẹp bên sông ấy cợt đùa mình.

Nhưng lúc này, Vĩnh muốn tin tưởng hơn là ngờ vực, mặc dầu cái tên "cô gái Sơn Hạ" vẫn làm anh gợn gợn. Bây giờ là một cuộc chơi dao sắc, chứ không phải là yêu một cô gái lành hiền ngoan ngoãn như Nhàn. Anh biết thế, song tấm giấy hồng điều trên ngọn dừa xa xa ấy bay rướn lên theo gió, tựa hồ bàn tay ai vẫy gọi anh sang. Vĩnh đâm mạnh vào lưng Lũy; làm cho anh này ngã lộn đầu xuống nước. Anh ta ngoi lên nhìn theo Vĩnh, miệng há hốc ra rồi lại lẳng lặng cúi xuống lau khô đầu tóc. Vĩnh chạy vùn vụt trên bãi, nhảy qua cả những chiếc xe goòng trên đường sắt. Thấy anh tự nhiên vui vẻ thế, người ta cười rộ cả lên. Vĩnh cũng cười theo, và âu yếm nhìn tất cả mọi người.

*
* *

Thuyền đã ra quá giữa sông, Vĩnh chèo mãi miết. Mắt anh ngắm thẳng vào tờ giấy hồng điều mỗi lúc mỗi gần anh thêm. Da thịt nóng bừng, anh không còn biết rét là gì nữa. Con thuyền mỏng mảnh chồm cao chúc xuống, dĩ vun vút, nước bắn cả vào.

Gần hơn, gần hơn nữa, thuyền Vĩnh đã sắp tới rùng dừa. Bao nhiêu sức khỏe dồn cả vào đôi cánh tay to rắn, Vĩnh chèo rất nhanh và trong khi ấy, tim anh cũng đập rất nhanh. Thốt nhiên hai cánh tay anh mềm lại, cái mái chèo đứng yên dưới nước, mắt anh chăm chú nhìn về phía có người con gái tựa vào một gốc dừa đang giơ tay vẫy. Mái chèo lại mạnh mẽ khuấy dòng nước lạnh, thuyền đi mau hơn ban nãy. Và bây giờ thuyền lách vào khóm lau.

Vĩnh nhảy lên bờ. Cô gái ấy vẫn đứng yên ở gốc cây cười khanh khách, đôi mắt sắc như dao cau tít hắt đi, đôi mắt đẹp hơn đôi mắt Nhàn!

Vĩnh nắm chặt lấy hai bàn tay cô. Gió thổi lộng, lá dừa đập vào nhau sần sật, và mấy giải dây lưng lụa màu cá vàng, màu cánh chả của cô bay múa.

- Hồi chờ anh lâu quá, em nói dối anh Phiền em rằng em ra chợ, để ra đây đứng ngắm anh. Anh chờ thuyền nhanh nhỉ! Nhanh hơn cả anh Phiền em đấy. Hôm nay bể lạnh, anh Phiền em vừa mới cùng các giai làng rủ nhau đi nghề, có lẽ dăm hôm nữa mới về. Em đã nói trước với thầy em rằng hôm nay anh sang chơi.

Hai người đi bên những gốc dừa. Lá reo ở trên đầu, cỏ mềm nép ở dưới chân.

- Kia, nhà em đấy!

Nhà Hồi là một gian nhà xinh xinh bên một gốc đa cổ thụ. Ngoài có giậu nửa vây quanh, trong có vườn giồng hoa, và giồng rau cải, su hào. Hồi mời Vĩnh vào sân. Thấy một cụ già ngồi vá lưới, Vĩnh đưa mắt hỏi Hồi. Cô khẽ nói: "Thầy em đấy".

Nói rồi, cô lùi lại rẽ vào trong bếp, Vĩnh bối rối chưa biết khi đến trước ông già kia thì anh sẽ tự giới thiệu thế nào. Nhưng ông cụ đã ngừng kim lại, gạt đầu, hiền từ nhìn Vĩnh:

- Mời cậu vào chơi trong nhà!

Giọng nói dịu dàng của ông già khiến Vĩnh được yên lòng.

Anh theo ông già vào ngồi trên tấm giường tre, dưới chiếu giải rơm khô. Ông cụ ngồi sấp bằng tròn, nạp thuốc vào điếu, bàn tay xương xẩu mốc meo run run dí đầu que đóm vào ngọn đèn con, và trong khi ấy cả hai mắt ông mở to ra để nhìn cho rõ ngọn lửa đèn bé như hạt đỗ. Làn khói trắng che mờ mái tóc trắng và khuôn mặt phương phi đen xạm của ông già. Ông trầm ngâm, chờ cho khói thuốc tan đi hết, mới từ từ với tay nhắc cái khay chén trên bàn thờ xuống, cầm mảnh vải trắng từ từ lau từng cái chén.

Cử chỉ chậm chạp của ông cụ lúc này trái hẳn với vẻ niềm nở lúc Vĩnh mới vào sân, khiến Vĩnh lại hồi hộp, lo lắng. Anh đưa mắt ngắm quanh nhà. Trên hai cột giữa treo một cây đàn nguyệt, một chiếc ống tiêu. Mặt vách, chỗ nào cũng toàn là câu đối. Anh lẩm nhẩm đọc từng bức một, có nhiều câu hay quá khiến anh thích chí, bắt giác đuôi anh khẽ rung rung.

Hồi ở dưới bếp lên, bước nhẹ sau lưng anh, đưa cho cha ấm nước sôi. Thấy người yêu rung đùi như một thầy đồ, cô bật lên cười. Vĩnh giật mình nhìn Hồi. Má cô ở bếp lửa ra, đỏ hồng hồng và đôi mắt long lanh sáng.

Cô vội gơ tay che miệng rồi e lệ chạy ra sân. Vĩnh ngượng nghịu, mặt anh cũng đỏ bừng.

Trà đã ngấm, ông già rót nước ra chén. Lúc này ông mới để ý ngắm người con giai lạ ngồi trước mặt ông. Vĩnh ngượng nghịu thêm, anh vờ ghé mắt nhìn bức hoành phi treo bên gian hữu.

Ông già khẽ gật đầu. Mà trong khi để ông già ngắm diện mạo mình, Vĩnh đã tự tin rằng dù khó nét đến đâu ông cũng không chê anh được. Buổi trưa, nhìn thấy tấm giấy hồng điều bay phấp phới đầu ngọn dứa, anh đã chạy như bay đến nhà người bạn mượn bộ cánh trắng vào. Chị Năm, vợ bạn anh đã cười với chồng, khen rồi rít: "Mặt bác Vĩnh hồng hào vuông vắn thành ra đôi chiếc khăn của nhà tôi đẹp lắm. Chứ nhà này mặt quá lại đen, đôi xấu xấu là! Cặp áo the bác Vĩnh mặc thì vừa vặn, nhà này mặc thì rộng dài quá! Gớm, bác Vĩnh con nhà nho có khác, trắng bộ tịch vào thế kia thì gái nào chẳng chết mê toi!"

Ông già nhắc một chén trà lên mời Vĩnh:

- Cậu xơi nước đi cho nóng!

Vĩnh lễ phép đỡ chén nước ông đưa.

Cụ nhấp từng ngụm nhỏ, chậm rãi:

- Con em nó đã nói chuyện với tôi về cậu, nó tin chắc rằng hôm nay thế nào cậu cũng sang chơi. Ấy, lúc sáng thấy chim khách hót ngoài bụi tre, tôi đoán ngay là có khách. Thế nào, cụ Tú bên nhà có mạnh không, cụ vẫn làm thơ như thường đấy chứ?

Vĩnh ngạc nhiên:

- Bẩm cụ cũng biết thầy con?

Ông già vuốt râu cười:

- Tôi thường được nghe người ta nói rằng bên bên có cụ Tú thơ hay và chữ tốt lắm, tết năm nay tôi định sang mừng tuổi cụ, xin bức đại tự treo nhà. Bình sinh tôi chỉ thích chơi câu đối thôi cậu ạ. Nhờ tổ ấm khi xưa tôi cũng được theo đòi chút bút nghiên, nhưng rồi cũng chẳng thành công cán gì. Con cháu Hồi và thằng anh Phiền nó, tôi vẫn bắt học tập khi nào rỗi rãi, song chúng nó dốt nát lắm, học đâu bỏ đấy ngay. Thấy cháu nó nói cậu là con cụ Tú, có lòng yêu cháu, mến tôi mà hôm nay sang chơi, thực tôi mừng lắm. Ở cái đất làng này, nói nhỏ riêng với cậu, con giai, con gái chẳng ra sao cả, tôi vẫn buồn phiền lắm. Nay được cậu thỉnh thoảng có thì giờ sang đây làm bạn với hai em, dạy bảo cho hai em mỗi khi dăm ba chữ thì thật là quý hóa. Tôi bây giờ yếu rồi, sinh lười ra cậu ạ. ở gần sông, gần bể rét lắm, cứ ốm đau luôn. Hễ giờ ảm ráo như hôm nay, mới ngồi dậy được, cất nhắc một vài việc vặt cho giãn tay chân một chút.

Những lời thân mật của ông cụ làm cho Vĩnh cảm kích và vui sướng. Anh biết rằng những câu ấy cũng đã lọt vào tai Hồi đang đứng nghe trộm đằng sau vách, vì thỉnh thoảng anh nghe tiếng cười khúc khích.

Vĩnh kính cẩn đáp ông già:

- Mới buổi đầu cụ đã thương con như là con trong nhà, con tưởng không còn gì may mắn cho con hơn nữa...

Anh ngừng lại, ngượng nghịu vì câu anh sắp muốn nói. Trong khi ấy, anh thò ngón tay út vào chén nước cời ra một con ruồi mới sa vào.

- ... Thừa cụ, lát nữa về, con sẽ thưa chuyện này với thầy mẹ con để thầy mẹ con có lời sang trình cụ.

Ông già rót nước vào chiếc chén khác mời anh.

- Cậu xơi đi, cái con em Hồi nó ướp nhiều hoa sói vào chè thành ra hương nồng quá! à thế nào, những vé chữ này cậu thấy có tạm được không? Cứ hôm nào con em Hồi nó đi chợ, thằng anh Phiền nó đi bể vắng, ở nhà một mình buồn, tôi lại viết nhảm nhí thế chơi. Gân tay yếu rồi, chữ trông run lắm nhỉ?

- Thừa cụ, văn rất hay. Còn chữ thì con tưởng già mạnh lắm.

Có một cái bóng qua ngoài cánh giai, Vĩnh nhìn ra. Hồi đứng giữa sân, tay bưng chiếc rá. Bống ở đầu kéo ra một đàn ngan trắng kêu vẳng lên xúm xít dưới chân Hồi, tranh nhau những hạt cơm, hạt thóc cô đang rắc xuống. Mấy con bồ câu ở trên mái rạ bay sà xuống đậu vào vai Hồi, rồi bay tản ra các góc sân.

Vĩnh say sưa nhìn người yêu giữa đàn ngan trắng. Anh có cảm tưởng đó là một bức tranh tổ nữ, một bức tranh tiên.

Ông già khẽ gọi:

- Hồi ơi, con liệu làm cơm khách nhé! Ra chợ xem có cá tươi thì mua về làm gỏi. Hôm

nay ấm giờ, rượu với gỏi cá thì tốt lắm phải không cậu nhỉ!

Chưa bao giờ Vĩnh cảm động sung sướng bằng lúc bấy giờ, có lẽ đây là lần đầu trong cả cuộc đời anh. Hồi đã cấp rở ra ngoài ngõ. Anh liếc trông theo. Hồi ngoảnh lại nhìn anh chúm chím cười.

*
* *

- Lấy cho tôi chai Vãn điển nữa ra đây cô Nhàn!

Vĩnh đặt cái chai không xuống chõng hàng, mắt anh ngầu đỏ.

Nhàn ngồi nép bên cái tủ nhỏ và cồng nước chè tươi, rung rung đưa em bé trên tay đang khóc.

- Thôi bác Vĩnh, say rồi đấy, về mà nghỉ.

Vĩnh quay nhìn ra ngoài sông tối, giọng anh thấp xuống như là nói với ai kia đang mong chờ anh ở bên sông:

- Tôi không về, không bao giờ tôi còn về nữa. Có lẽ tôi sẽ phải bỏ nhà...

- Đấy bác Vĩnh say thực rồi, về đi kéo cụ bà phải xuống tìm...Giờ rét mướt!

Vĩnh gục mặt vào lòng bàn tay, tóc anh rũ rượi. Anh lẩm bẩm:

- Cơ sự thế này thì tôi đến phải bỏ nhà mà đi mất, ai đòi lại mắng chửi mình, xô đuổi mình như con vật thế này...

Anh ngồi lặng yên một lúc lâu rồi bỗng anh ngẩng đầu lên, hai mắt đỏ hơn ban nãy, anh đập tay chan chát xuống chõng hàng.

Tôi không say! Cô cứ lấy thêm một chai nữa ra đây! Tôi cần uống.

Vĩnh thét:

- Ô hay chữa! Tôi uống thì tôi giả tiền. Tôi say thì mặc xác tôi việc gì đến cô mà cô ngăn cấm mãi. Cô không lấy thì để tôi lấy vậy.

Vĩnh đứng dậy mở tủ kính nhấc chai rượu, ghé răng cắn bật cái nút ra. Anh đổ rượu vào cái bát đàn, uống một hơi cạn, lại cạn luôn bát nữa.

Hớp rượu cuối cùng chưa kịp nuốt thì đã sặc ra, rồi thì nôn thốc tháo. Anh ngã đầu dựa vào cái cột, hai mắt nhắm nghiền.

Một lúc mở mắt, anh thấy Nhàn đang đứng đắp chiếc khăn mặt đúng nước nóng vào trán anh. Vĩnh nắm lấy cổ tay Nhàn, giọng mệt nhọc, khe khẽ:

- Cô Nhàn!

- Dạ...

Nhàn không rút tay lại, má cô đỏ bừng, cúi nhìn xuống đất.

Vĩnh kéo Nhàn sát lại gần:

- Cảm ơn Nhàn lắm...

Giọng anh nghẹn lại. Anh nhớ đến những lần ông đồ quá say, mẹ anh cũng sợ hãi đắp khăn nóng vào trán ông như thế này. Anh nhớ đến vẻ mặt buồn phiền và đôi mắt chứa đầy thương xót của bà đồ nhìn cha anh, rồi bà thở dài cúi xuống.

Nhàn lúc này cũng sẵn sóc anh như là người vợ, cũng có vẻ mặt sầu khổ và đôi mắt ướt lóng lánh nhìn anh một cách vô cùng thương xót. Anh xiết chặt cổ tay Nhàn:

- Tôi cảm ơn Nhàn lắm...

- Thưa anh, có gì đâu ạ...

Hơi thở của Nhàn rộn lên. Bỗng Vĩnh rời tay Nhàn ra, gọi một cái bóng vừa thoáng qua ngoài bến tối.

- Lũy, xuống thuyền chờ tôi nhé!

Anh đứng dậy, chụp cái mũ nồi bần thỉu lên đầu, lão đảo bước ra.

Nhàn khe thờ dài; cô thu hàng, khép tấm giại, trèo lên ghé thối tắt đèn.

*
* *

Lũy khép ván cửa khoang thuyền cho khỏi gió. Rồi anh thổi mồi rơm châm đóm, rít một hơi điệu cày.

Khói tỏa lên, lờn vờn động trên vòm mũi nứa. Sóng vỗ óc ách, thuyền chòng chành.

Vĩnh nằm yên, mở to mắt nhìn vào mặt Lũy. Anh này đưa cái bàn tay sần sùi thô kệch lên gãi cái sẹo ở cằm, rồi kể:

- Ngày bé, đã có một lần tôi theo mấy người anh em sang Sơn Hạ. Bên ấy mở hội to, người các làng gần đấy kéo nhau đến đấy xem đông lắm. Nhưng những kẻ dám đặt chân vào đất Sơn Hạ ấy thầy đều là những tay chơi liều lĩnh và cần nhất là phải dắt dao trong mình.

Tôi nhớ rằng vì sợ mình bé quá không được đi, tôi đã lên xuống thuyền trước, cạy ván chui xuống nắp.

Khi đến Sơn Hạ, chờ cả bọn lên bộ rồi, tôi mới chui lên đuổi theo sau. Lúc này thấy tôi, họ chỉ trợn mắt nhìn, dành cho theo vậy.

Chúng tôi xem vật thi. Tôi nhớ cái anh đồ vật của Sơn Hạ to lớn lạ lùng, đã thắng hết cả

mọi tay vật khác ở các nơi. Có một người cũng to lớn chẳng kém gì anh ta, xông vào. Mọi người thì thầm bảo nhau đó cũng là một tay thuyền chài, ở ngoài bãi bể, vật có tiếng xưa nay. Rút cuộc, anh đô vật làng Sơn Hạ bị ngã. Lúc xẩm tối chúng tôi đang ngồi uống rượu trong một cái quán thì cô con gái bà hàng chạy về cười rú lên báo cái tin ngoài rừng dừa mới có một cái xác lòi cả ruột. Cô ta thản nhiên nhổ cốt giàu rồi tiếp "Đó là xác anh đô vật thuyền chài bị anh đô vật làng Sơn Hạ mình giết đấy!"

Ăn uống xong thì xẩm tối. Chúng tôi vào đình. Mới bước đến sân đình, tôi đã sờn tóc gáy vì thấy những cây thiết lĩnh, những ngọn mác sáng loáng cắm trên hai cái giá tre bày hai bên, dưới những lá cờ ngũ hành xanh đỏ. Bọn tuần tráng anh nào cũng khỏe mạnh đi đi lại lại. Trong đình, ở hai gian bên có mấy đám thò lò, xóc đĩa. Tiếng cười thét ầm ầm như chợ vỡ. Thịnh thoảng lại có cuộc đánh nhau, con gái, trẻ con chạy ù cả ra ngoài. Giữa đình, phường chèo đang hát. Phường hát này mà dám đến hát ở đây chắc cũng phải là một phường hát giang hồ, tay trùm cũng phải là tay ăn chơi giỏi võ.

Có một người kể cho chúng tôi nghe rằng: Một năm, phường hát này có cô đào đẹp lắm. Anh con giai ông Lý ngộ nghịch và võ khá có tiếng xưa nay chòng ghẹo cô đào. Bố cô là bác trùm Vạn, đánh ngay anh con giai ông Lý ở giữa đình. Anh con giai ông Lý bị thương, nhưng anh ta không tính việc báo thù. Sáng hôm sau anh làm rượu mời cả phường vào nhà riêng thết đãi. Từ đấy, phường bác Vạn được giai làng Sơn Hạ phục lắm, và cũng từ đấy hễ có hội hè đình đám, là phường bác Vạn lại được dân Sơn Hạ đi mời.

Chúng tôi ra đám hát trống quân. Gái làng này đẹp lắm, cô nào hát cũng hay. Giai trong làng, giai các nơi, hễ anh nào hát thua thì bị các cô làm cho xấu hổ, nhục nhã. Các cô bảo trẻ con lên vào đứng sẵn sau lưng, anh nào thua, tức thì chúng đổ ngay nước tiểu vào đầu, vào quần áo. Mà anh con giai thắng được thì có thể bế xốc ngay cô gái lên đùi.

Cái trình bạch của các gái tơ làng Sơn Hạ không có nghĩa lý gì. Chỉ chết những thằng đàn ông. Anh nào bị thiệt, bị phồng tay trên thì lẳng lẳng ra nhà hàng nốc vài chai rượu, rồi ra bác thợ rèn ở cuối chợ mua một con dao. Công việc tính toán với nhau rất chóng. Một cái xác buộc vào hòn đá vát ra sông, nó sẽ từ từ trôi ra bể.

Một đêm hội hè vui vẻ, một đêm giai gái mặc thích nô đùa, vài ba cái xác trôi đi là thường lắm. Trong khi ấy thì những cặp nhân tình cứ tự do dắt nhau đi dưới bóng giăng, ra rừng dừa, ra vườn rau, ra bờ sông, ngồi ngay trên miếng đất còn ướt máu, còn lại một vài ngón tay bị chém vướng vào chân cỏ. án mạng trên đất Sơn Hạ ngày thường cũng như ngày hội, xảy ra nhanh chóng và dễ dãi như là ta nhai vãi một miếng giầu mà thôi. Vì cái xác buộc vào hòn đá nặng cứ việc trôi ra sông, ra bể, để cá nó ăn cho béo. Mà cá béo thì lại lọt vào lưới chính những anh đã giết những anh thuyền chài làng Sơn Hạ; họ đem cá đi bán cho cha mẹ, cho vợ con những anh con giai đã nằm trong bụng cá kia. Quan không làm gì họ cả, vì huyện ở xa, phủ ở xa. Đến nơi thì tang tích không còn. Cho nên quan cũng chán, chẳng muốn giầy vào Sơn Hạ nữa.

Nhưng đó là làng Sơn Hạ mười mấy năm về trước. Bây giờ anh Vĩnh ạ, tôi chắc dân đã thuần rồi. Một điều ta trông thấy là từ khi anh đến ở bên này, có nghe thấy nói làng Sơn Hạ đi cướp bóc gì ở đâu không? Có thấy một cái xác con giai con gái nào dạt sang bên này không? Xưa kia chính mắt tôi trông thấy luôn luôn. Đã có một lần tôi ra đây vo gạo, thể nào mà dạt ngay cái rá lên mớ tóc nổi lều vều.

Lũy cười phá lên, cái miệng đã méo sẵn của anh ta xéch hẳn sang một bên má đầy

những hột cơm và sẹo nhỏ.

Vĩnh không cười. Mặt anh đượm một vẻ vô cùng đau đớn.

Lũy thấy Vĩnh không cười, thì ngẩn mặt ra. Rồi tiếp:

- Có phải thế không? Tôi thấy nói bên Sơn Hạ hiện mấy năm nay người ta đẩy cả vườn hoang để cây cầy. Một nửa dân làm ruộng, một nửa dân vẫn theo nghề chài. Thỉnh thoảng con giai bên ấy chả sang đây mua than, bán cá là gì đấy? Họ cũng lương thiện y như cái anh chàng hôm nọ vào đánh bạc trong sòng bác Cai, dắt theo một cô gái xinh xinh ấy mà, Vĩnh còn nhớ không? - Anh ta lành ra phết, thua ba chục bạc mà chẳng cầu kính gì. Thế mà bây giờ ai cũng khinh ghét làng Sơn Hạ, ai cũng yên trí rằng giai làng Sơn Hạ thì ăn cướp, gái thì làm đĩ loạn dân. Cái miệng người đời chó đều thật!

Lũy thở khói thuốc lào. Xong rồi, anh ta dụi mạnh đầu que đóm xuống sạp thuyền, tỏ vẻ bất bình sau cái câu chửi đời rất chua chát ấy. Anh ta nằm xuống kéo chiếu đắp lên mình bạn và đắp cho mình.

Một lát, anh ngoi đầu lên khỏi mép chiếu, giọng chán nản:

- Vĩnh ơi, thế đằng ấy có tận tâm giúp tớ cái việc can hệ nhất đời tớ đó không? Cái việc Nhàn ấy mà...

Vĩnh ngồi lên, âu yếm vỗ vào đầu Lũy:

- Tôi giúp anh. Anh có thể tin rằng chỉ từ giờ đến Tết, Nhàn sẽ là vợ anh. Cứ cố để dành tiền, đừng rượu nữa.

Lũy thở phì ra, ấy là anh ta thở dài:

- Ít lâu nay tôi sinh ra rượu chè là tại tôi buồn vì Nhàn hết sức. Nhàn không yêu tôi, có thể nói là Nhàn ghét tôi lắm lắm. Tôi biết mình xấu xí chẳng bằng ai, nhất là chẳng bằng anh; Nhàn mê anh, tôi đã biết. Tối nào tôi cũng phải đi qua nhà Nhàn chứ không dám vào, vì vào thì ra về thêm tủi, lại phải nốc thêm dăm cút rượu nữa mới đặt mình ngủ được. Ban nãy tôi đã đứng bên ngoài, dòm xem Nhàn đắp khăn ướt vào trán anh. Giá Nhàn làm thế cho người khác thì tôi đã lăn vào, nhưng Nhàn sẵn sóc cho anh như thế là phải lắm. Đã có một lần tôi khổ sở quá, uống cả một chai trước mặt Nhàn, rồi gục xuống. Thế mà Nhàn cứ mặc xác tôi nằm đấy. Như vậy anh bảo tôi còn hy vọng gì?

Giọng Lũy gần như muốn khóc. Vĩnh ấn đầu bạn xuống mím cười:

- Anh cứ tin ở lời tôi! Tôi chắc rằng tối mai, anh sẽ được ngồi nói chuyện với Nhàn.

Lũy thò tay ra ngoài chiếu lấy ra một chuỗi dây xà tích bạc:

- Dây này, tôi đã nhịn may áo để mua cái này biếu Nhàn. Nhưng gặp Nhàn, tôi lại hồi hộp..., thế rồi thì không dám bỏ ra, không dám nói câu gì cả.

Vĩnh bật cười thương hại bạn:

- Sáng mai anh đem bán lại cho hàng bạc, lấy tiền may áo rét, hay bỏ ống để mai kia mà

mua cau giặm ngô.

Vĩnh kéo chiếu lên đắp kín đầu Lũy, đoạn anh với tay mở cửa thuyền. ánh giăng mùa đông buồn lạnh giãi trên sông, trên bến. Nhìn tảng đá bên đường goòng, Vĩnh nghĩ đến tối qua, anh ngỡ lời xin cha mẹ cho anh lấy Hòi. Ông đồ thét lên: "Mày mà lấy nó thì tao giết chết. Tao như thế này mà lại đi thông gia với quân kẻ cướp à? Tao còn sống đây lại để cho mày mang con đĩ ấy về nhà này ư! Giấy rách phải giữ lấy lề con ạ. Minh tuy nghèo khó, nhưng ở cái bến này ai cũng có lòng kính nể, nay mày rước đưa con gái làng ăn cướp ấy về làm dâu tao thì phỏng mày định bôi gio trát trấu vào mặt bố mẹ mày ư?"

Anh đã đau đớn, đã tức giận đến nỗi không sao nhịn được: "ấy là thày chỉ nghe người ta đồn đại những tiếng xấu cho cái làng ấy mà thôi. Hiện giờ người ta cũng làm ăn lương thiện như mình. Cha nó, anh nó cũng có chữ nghĩa như mình, nó cũng trong sạch, lành hiền y như là... mẹ tôi..."

Ông đồ vợ lấy cái chén ném vào mặt anh, và ông thét: "à thằng này hỗn láo, mày ví những quân ăn cướp với cha mày, mày so sánh con đĩ với mẹ mày!"

Rồi ông bước xuống giường cầm tay anh lôi ra cửa. Bà đồ cuồng quít níu lấy con: "Thôi, tôi lay ông, con nó dại, ông để tôi bảo nó..." Nhưng ông hất tay bà ra, ông kéo Vĩnh xuống bến. Đến cái tảng đá bên đường goòng ông đẩy Vĩnh ngồi xuống đấy, chỉ tay ra ngoài bể, ngoài cái mù mịt xa xôi: "Tao nói cho mày biết: bao giờ ngọn hải đăng kia tắt, tao chết, thì mày muốn làm gì mặc ý mày. Chứ ngọn lửa ấy còn, tao còn, thì tao quyết không cho mày lấy con giặc ấy. Tao để mày ngồi trên hòn đá suốt đêm nay mà nghĩ..." Rồi ông lại trèo lên dốc núi. Vĩnh một mình gục đầu xuống cánh tay, khóc nức lên.

Vĩnh lắc đầu, chua xót. Anh trông lên chân núi, gian nhà anh lơ mờ dưới bóng giăng khuya, trong đó anh còn để lại một người mẹ già đang khóc vì anh.

*
* *

Chờ tình sương, Vĩnh lại sang bên Sơn Hạ. Phiên, anh Hòi, đang cuốc đất trong vườn rau bước ra niềm nở chào anh. Vào giường ngồi, đã uống hết hai chén nước rồi mà chưa thấy bóng người yêu, anh băn khoăn, mà hỏi thì không dám. Ông già cũng vừa ngủ dậy ở buồng ra, thấy anh thì có vẻ bằng lòng lắm. Có tiếng cười của Hòi ngoài ngõ. Hòi bước lên thêm, tình cờ thấy Vĩnh, mặt cô đỏ bừng. Có lẽ Hòi đã mừng thầm rằng hôm nay Vĩnh sang sớm thế chắc là để báo cho mình một tin mừng.

Phiên tình ý mỉm cười hỏi cho em đỡ thẹn:

- Em ra chợ mua gì thế?

- Em mua một cái gương. Nhà chả có cái gương nào, em cứ phải đội khăn mò, có soi thì lại phải ra chum nước.

- Em tôi dạo này sao hay làm dáng quá. Đưa anh coi gương có đẹp không nào!

Xem gương rồi Phiên cười nhìn em bảo:

- Chiếc gương sáng quá! (và quay lại cười với Vĩnh) Chú Vĩnh ạ, em tôi về việc mua bán thì kén chọn sành sỏi đấy, chả mấy khi bị hớ đâu...

Má Hồi lại đỏ bừng, và mắt Vĩnh cũng sáng lên. Cả hai người cùng hiểu nghĩa câu nói của Phiên. Lúc này, Vĩnh yêu người con gái ấy quá, anh muốn nắm lấy bàn tay Phiên thật chặt.

Một lát sau, Vĩnh bám Phiên ra vườn. Vĩnh thú thật sự cự tuyệt của ông đồ, giọng anh thành thật và đau đớn.

Phiên cắn môi dưới, lắc đầu. Hồi nấp sau một bụi chuối, bước ra. Mắt Hồi đã ướt, nhìn Vĩnh:

- Thày em và chúng em cũng đoán trước sự này rồi. Cái làng này, ai chả có quyền khinh. Bây giờ, tùy anh...

Vĩnh cúi nhìn xuống đất. Rồi bỗng nắm lấy tay Phiên và tay Hồi, mắt anh quắc hẳn lên:

- Cơ sự đã thế này thì ngay từ hôm nay tôi không về nữa, tôi sẽ dựng một gian nhà gianh ở làng này để theo bác đi ra bề dợt khi nào thày tôi hồi tâm sẽ hay.

Hồi ngược lên nhìn Vĩnh, hai bàn tay nắm chặt lấy nhau.

*

* *

Gian nhà gianh, Phiên và Hồi đã giúp Vĩnh dựng xong bên cây đa cổ thụ. Hai nhà cách nhau một quãng gần, nên ngày nào ba người cũng qua lại chơi bời thân mật. Mới được chừng nửa tháng, Vĩnh đã theo Phiên ra bề hai lần. Vĩnh khỏe mạnh, can đảm, sáng ý, thành ra mới hai lần mà Vĩnh đã thông thạo như một nhà nghề lâu năm.

Mỗi khi đi vắng về, Vĩnh thấy đồ đạc trong nhà lau chùi sạch sẽ, ngoài vườn lại mới thêm vài luống rau tươi. Vĩnh có cảm tưởng như mình là gã tiều phu ngày xưa, sống với một nàng tiên lạc xuống trần. Tình yêu Hồi, mỗi ngày thêm nồng đượm, nhưng anh vẫn cố giữ gìn đề nén cơn rạo rực của lòng, những đêm hai người ngồi sát vai nhau. Ông già quý anh như con đẻ. Ngày nào cũng gọi anh sang ngâm thơ đọc sách. Phiên và Hồi, hai anh em tối tối sang nhờ Vĩnh bảo học; đêm nào có giảng ba người bắc chõng ra sân trò chuyện, có khi Vĩnh cất cao tiếng hát.

Tiếng hát của anh, cũng như ngày còn ở bên sông nhà, lại làm cho giai gái ở đây chú ý kéo nhau vào chật cả sân. Họ có cảm tình ngay với anh, họ làm thân, mời anh đến chơi nhà. Họ phục anh vì có chữ, và sau này, nhân một tối anh dạy Phiên vài miếng võ, họ lại phục anh hơn nữa. Những cô gái làng thường lả lơi cợt ghẹo anh, song anh giữ vẻ đứng đắn kéo sợ Hồi ghen. Những giai làng cũng có kẻ bướng bỉnh tức tối vì thấy cô gái đẹp nhất làng của họ yêu anh, nhưng rồi họ cũng trở nên bạn thân của anh tất cả, họ nhờ anh dạy võ và dạy chữ. Nhưng mỗi ngày, người ta càng nhận thấy Vĩnh buồn rầu, ít nói. Nhất là Hồi, cô băn khoăn vì thái độ của anh. Một buổi chiều Hồi ra bờ sông, thấy Vĩnh đang đứng tựa gốc dừa nhìn sang bên chân núi xa xa. ở đấy, nổi rõ một mái lều gianh bé tí và một làn khói tỏa lên giời. Hồi len lén đến sau lưng, khẽ đặt tay lên vai Vĩnh.

- Đấy, em đã biết là anh nhớ nhà, thế mà anh còn chối mãi em!

Vĩnh ngảnh lại kéo đầu Hồi vào sát ngực mình âu yếm vuốt cái vai tròn đẹp của Hồi đang nhè nhẹ rung lên vì nước nở.

*
* *

Mùa đông năm sau. Một buổi trưa, Vĩnh đang ngồi vót nan đan giỏ, thì Hồi vào đưa Vĩnh một lá thư.

- Bác Xã sáng nay sang bến bán cá, có một bà cụ nhờ bác ta mang thư này về cho anh. Bác ấy vừa gặp em ngoài giếng.

Vĩnh nhận ngay ra nét chữ ông đồ. Mặt anh tái đi, và tay vừa run vừa bók. Hồi lo lắng lặng im nhìn Vĩnh đọc, mắt Hồi mở to ra đợi chờ.

Bỗng Vĩnh bỏ tờ giấy xuống, vồ ngay lấy hai vai Hồi, nhìn trừng trừng vào mắt Hồi, rồi nước mắt anh ràn xuống má:

- Đây là thư của thầy anh viết trong cơn đau nặng. Cụ tỏ ý hối hận đã ghét bỏ anh. Bây giờ cụ muốn anh về, rồi cho cưới em ngay kéo bệnh tình đang nguy lắm.

Hồi mừng rỡ nắm chặt tay Vĩnh, nước mắt cũng ràn rụa ứa ra.

*
* *

Vừa ghé thuyền vào bến, không kịp buộc dây, Vĩnh đã nhảy lên bờ, chạy. Mấy cô gái, mấy người bạn rồi rít gọi tên, anh cũng không quay đầu lại. Lên tới nhà, Vĩnh rón rén đến bên giường ông Tú, vén màn. Ông Tú đang thiêm thiếp, mở mắt nhìn anh khẽ gật.

Mẹ anh ở trong bếp ra thấy anh, vội đặt niêu cháo xuống, kéo anh vào bếp. Bà mếu máo:

- Thầy con khó mà qua được. ấy, con bỏ nhà được vài tháng, thầy con cũng sinh buồn bã, bỏ cả rượu, cả cơm, rồi cứ thế mà gầy sút đi dần dần.

Một hồi sau, ông đồ đã tỉnh ra một chút, bảo bà đồ:

- Bà ăn cơm chưa? Dọn cho con nó ăn với chứ! Hôm nay là bao nhiêu Vĩnh nhỉ!

- Thừa thầy hăm ba.

- ừ thế là ngày phiên chợ đấy, bảo u mày liệu xoay xỏa lấy món tiền mà mua cau. Phải chọn lấy những chùm to quả ấy. Nhà mình không thể luộm thuộm như nhà khác được... Giấy rách phải giữ lấy lề, nghe không!

Vĩnh vui mừng móc túi đưa mẹ món tiền bán cá mà anh dành dụm được hơn một năm giờ. Anh nhìn theo mẹ tất tưởi cấp thúng xuống con đường núi dốc và anh trông sang những ngọn dừa ở xa xa, lòng xao xuyến.

*
* *

Hôm nay nắng đầy giờ. Con sông dài êm đềm chảy, cuốn theo cả nắng rực rỡ ra khơi.

Một đoàn ngót chục chiếc thuyền đờ ngang sóng từ bên Sơn Hạ trèo về bến. Tiếng hát của một bọn giai đã say rượu bên nhà gái, cất vang lên. Họ lúi cả chú rề lên mũi thuyền bắt hát. Anh vui vẻ hát lại những bài anh đã hát cho Hôi nghe trong những đêm giăng.

Vĩnh vừa hát dứt câu thì Lũy, mặt rượu đỏ hơn tất cả mọi người, ngẩng lên giờ cười rất lớn, rồi đứng giữa mũi, bóc bánh pháo to, châm diêm đốt cầm vung ra từ phía.

Tiếng nổ dậy một khúc sông, những giấy hồng bay tới tấp, nổi lênh bênh theo sóng cuốn.

Đã vào tới bến. Mấy cô phù dâu dắt Hôi lên mảnh ván gỗ, vào bờ. Vĩnh và bọn anh em phù rề đi bên cạnh. Vĩnh đang ngờ ngác trên cái bến thân yêu mà anh xa lìa trong hơn một năm giờ, và tưởng rằng không còn có ngày nay nữa thì Lũy thích vào cánh tay anh:

- Anh Vĩnh, nhà tôi đứng ở cửa kia. Đã để thằng cháu giai, được hai tháng rồi đấy. Thực là nhờ anh nói giúp cho có một câu mà nó bằng lòng tôi ngay, có thần tình không chứ! Mai thể nào cũng mời hai bác sang xơi chén rượu!

Lũy cười rộ lên, để hở cả hai hàm lợi xám và những chiếc răng cái mả.

Vĩnh đưa mắt nhìn Nhàn. Nhàn đứng ở ngoài hàng bông con. Nhàn vẫn như xưa, đôi má vẫn hồng, đôi mắt bồ câu vẫn đen nhanh nhánh. Vĩnh toan chào nhưng Nhàn đã vội quay vào. Tự nhiên, một nỗi băng khuâng vụt thoáng qua lòng. Vĩnh thờ thẩn nói:

- Thế à? Đã có cháu rồi... Thấm thoát ngày nào nhỉ!

Vài hàng về tác giả Wikipedia

Ngọc Giao (1911-1997), tên thật là Nguyễn Huy Giao; là nhà văn Việt Nam, và từng là Thư ký tòa soạn của báo *Tiểu thuyết thứ Bảy*.

Tiểu sử

Ngọc Giao sinh ngày 5 tháng 5 năm 1911 tại Huế trong một gia đình trung lưu. Quê quán ông ở huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

Năm 7 tuổi, ông theo gia đình ra Bắc, học ở Quảng Yên rồi Hà Nội. Sau khi đỗ bằng Thành chung (1928), ông ra làm báo và viết văn.

Từ năm 1934 cho đến năm 1945, ông là một trong số cây bút chuyên viết truyện ngắn cho báo *Tiểu thuyết thứ Bảy* (rồi từng làm Thư ký tòa soạn cho báo này), và cộng tác

với nhà xuất bản Tân Dân trong việc in ấn các loại sách báo: *Tiểu thuyết thứ Bảy, Những tác phẩm hay, Phổ thông bán nguyệt san, Tao đàn, Truyền bá*. Tác phẩm đầu tay của ông là tập truyện ngắn Một đêm vui đăng trên *Phổ thông bán nguyệt san* số 3 ra ngày 1 tháng 2 năm 1937. Thời kháng chiến chống Pháp (1945-1954), ông cùng gia đình tản cư lên ở Nhã Nam (Yên Thế, Bắc Giang) một thời gian ngắn, rồi trở lại Hà Nội, lại tiếp tục viết văn, làm báo. Lúc này ông viết cho các tờ: *Phổ thông, Thế kỷ, Sinh lực, Lễ sống, Lên đường, Công tội, Tiểu thuyết thứ Bảy (loại mới)*...

Sau 1954, hầu như ông ngừng viết. Năm 1993, ông được Hội Nhà văn Việt Nam "xác nhận tư cách hội viên từ năm 1957, tức là thuộc thế hệ sáng lập".

Nhà văn Ngọc Giao mất ngày 8 tháng 7 năm 1997 tại Hà Nội, thọ 86 tuổi.

Tác phẩm

Đã xuất bản: Tập truyện ngắn và bút ký

Một đêm vui (tập truyện ngắn đăng trên *Phổ thông bán nguyệt san*, Nxb Tân Dân, 1937. Nxb Hương Sơn tái bản, 1952)
Truyện thôn Kiều (tập truyện ngắn và bút ký, Nxb Văn Nghệ, 1956)
Truyện ngắn và ký (Nxb Hội Nhà văn, 2001)
Hà Nội cũ nằm đây (tuyển tập gồm nhiều thể loại, Nxb Phụ Nữ, 2010).
Tiểu thuyết phụ chàng. Nxb Tia Sáng, 1953).
Truyện thiếu nhi, hồi ký
Hiền (truyện thiếu nhi. Tủ sách Truyền Bá số 42, Nxb Tân Dân, 1942)
Máu chảy một dòng (truyện thiếu nhi. Nxb Đất Mới, Sài Gòn, 1974)
Đốt lò hương cũ (hồi ký về một số nhà văn Việt Nam [1930-1945]. Khánh Hòa, 1992).

Chưa xuất bản

- Xóm Rá (phóng sự xã hội Sài Gòn, sáng tác 1953)
- Xã Bèo-người của đất (tiếp theo tiểu thuyết Đất)
- Phan Đình Phùng (kịch lịch sử, sáng tác 1962).

Ngoài ra, ông còn sáng tác khoảng hơn 300 truyện ngắn, 14 bút ký, 6 bài chân dung văn học đăng trên các báo. Một số truyện ngắn hay của ông cũng được in trong các Tổng tập và tuyển tập văn học.

Đóng góp cho văn học Việt

Số lượng tác phẩm của Ngọc Giao đóng góp cho văn học Việt không nhỏ, song ông được chú ý nhiều hơn ở thể loại truyện ngắn.

Theo nhà văn Vũ Ngọc Phan, hầu hết các tác phẩm đó đều là thứ "tình sầu, tình uất": Và nhìn chung, trừ một số truyện ngắn hay, "số còn lại không hẳn đã tác động mạnh đến tâm trí của người đọc, nguyên nhân chủ yếu là do cốt truyện thường đơn sơ, lại thiếu sự hỗ trợ cần thiết với một tỷ lệ thích đáng của tính triết lý hoặc chất thơ" (Văn Tâm).

Mụ xẩm

Tiếng mụ Xẩm hò buồn rã rượi... Không là con sông Hương, mà là cái ngõ xóm Khâm Thiên. Cho nên tiếng mụ Huế hò lạc lõng, không ai nghe cả, chỉ xẩm mình mụ nghe. Mụ Xẩm nghe tiếng mụ và tiếng muỗi kêu loạn trong ánh sáng ngọn đèn dầu lạc. Nước ở chiếc áo vá phơi trên sợi dây bắt ngang gian nhà hẹp rỏ từng giọt xuống mặt mụ, mụ vẫn nằm không nhúc nhích. Khói thuốc phiện đang cho mụ say. Say rượu thì còn dễ quên sầu hận; chứ thuốc phiện càng say, buồn khổ càng ngấm mạnh vào xương vào máu.

Mụ Xẩm say thuốc phiện lần đầu. Xưa kia, lênh đênh ở con sông Hương, đàn vài khúc mà nghe chơi, gặp tri kỷ ép nài khói thuốc, mụ cũng nể mà "tui vô phép" rồi nghiêng mình hút chơi xẩm điệu.

- Xẩm điệu thì có hề gì ạ.

Mụ nói với người tri kỷ vậy, hai khước mắt lim dim nhìn lên mũi bông đong đưa trên con sông khuya.

Đêm nay, đôi khước mắt ấy nhìn lên chiếc áo vá nước rỏ rờng rờng xuống mặt. Mụ thấy cái gì cũng mờ mờ. Mụ thấy cái áo trên kia biến ra cái áo lụa màu mạ non mà ngày xưa mụ ưa mặc nhất. Đã biết bao nhiêu con cá đớp cái bóng ấy in dưới nước dòng sông trong. Đã có biết bao nhiêu chiếc én liệng như đưa thoi ở đầu bông để dệt, để vương lên cái bóng đẹp ấy những đường tơ tình thắc mắc.

*Duyên nợ ba sinh,
Nghìn dặm lênh đênh... ai nhớ mình...*

- Đào ôi, cực quá!

Mụ Xẩm thờ phỉ phỉ, hai tay đập rờ rã xuống giường. Xưa mụ chỉ hút xẩm điệu mà chơi. Cái gì cũng chỉ để mà chơi! Thế mà bây chừ mụ Xẩm hút nhiều, giản dị như mụ ăn trầu, như mụ uống rượu, như mụ đánh bài, nếu mấy chị cô đầu ngoài phố rủ rê, nếu gặp ông hai út, ấy là xẩm ông thầy đồn người Bắc, nhưng mà đã có xẩm thời nổi trôi ở Huế để làm đồ đệ hai bậc danh cầm Đội Trác và Ngũ Đại.

Gặp ông hai út thì nhất định mụ Xẩm phải say rượu trong khói thuốc. Gái già gặp người tri kỷ già, "đôi chúng mình như hai con đò nát thày ơi, hãy uống với nhau dăm chén, hút với nhau mươi điệu rồi đồn vài khúc mà nghe chơi, ca vài câu mà nghe chơi cho nó với sầu, với khổ!"

Ông hai út lên dây cây tì bà. Mụ Xẩm sóng nhịp bằng hai bàn tay yếu, ca theo tiếng đồn.

- Ôi dào ôi, cực càng thêm cực! Thày út ạ...

Mụ Xẩm cúi đầu mà khóc.

Người bạn già không biết nói làm sao, bàn tay thõng xuống. Mụ Xẩm ngượng ngừng lau nước mắt, rồi mụ mĩm cười, với cái tiêm dúng vào ngao thuốc phiện.

Điệu thuốc xèo xèo. Mụ Xẩm nghĩ thầm rằng khi mụ mếu ắt cái mặt già nhăn nheo của mụ

cũng móp mép như điều thuốc đang nở trên đầu bác lửa ấy, chứ chi?

Nghĩ vậy thì mẹ thẹn. Mẹ hò đôi câu, rồi bỏ lửng cho giọng trầm xuống tan đi như tiếng đàn của thầy hai út bỏ lửng ở cung hò.

Thầy hai út ra về, kiếu rằng xin ra về cho mẹ ngủ.

Dầu sao mẹ cũng đứng lên theo tiễn ông bạn già. Nhưng mẹ không dám bước ra ngưỡng cửa, mẹ chỉ chấp tay lễ phép vái ông hai cái, rồi vịn tay vào tường, thò đầu ra tỳ nửa nhìn xem nhà hai bên dãy ngõ có ai nhìn người đàn ông ở cửa mẹ ra không.

"Phải e dè với cả tấm lòng ngay thẳng của mình, cực quả! Mà mình có chi giảng gió với người ta đâu. Chém cha cái miệng rộng dài!.."

Mẹ nói vậy rồi quay ngay vào. Mẹ lao đao rơi xuống chiếu. Mẹ nằm nhìn lên cái áo vá, lắng từng giọt nước lạnh rỏ xuống vàng trán nóng tê tê...

Mẹ hò. Lại hò mà nghe xẩm mình chơi. Không ai thèm nghe thì thôi! Mẹ chỉ có xẩm mình mình nơi đất khách quê người này.

Có con, có cháu, mà rồi chơ vợ xẩm mình trong cái ngõ hẻm Khâm Thiên, người đàn bà Huế không than thở với ai, không trách Giời, trách Phật, buồn khổ quá, mẹ chỉ ca đôi tiếng, có tiền thì ra quán uống chơ vài cút rượu, xong rồi mẹ làm lì trở về nhà - ấy là xẩm cái xó bụi bặm và đầy mạng nhện người ta không chữa ô tô nữa, mẹ nằm lăn ra, mẹ hò vài ba câu như ngày xuân xanh ở kinh kỳ.

Con mẹ Xẩm là xẩm anh chàng thư ký, có vợ, có đứa con giai bảy tuổi.

Vợ anh chàng là xẩm chị gái giảng hoa gặp nhau ở đâu, lấy nhau ở chỗ nào, có con rồi thôi thì cũng chẳng cần nhớ làm chi nữa. Miễn là cứ yêu nhau. Yêu nhau quá đến nỗi quên rằng trên đời còn có xẩm mẹ già đang đau và đang ghen âm thầm cái "tình mẹ con" của mẹ đã bị ả gái giảng hoa, người nằng dẫu của mẹ, chiếm đoạt mất rồi. Người con giai yêu quý có nhìn đến mẹ nữa đâu. Huống chi, người nằng dẫu, xẩm hôm, lại ton hót với chồng rằng:

- Tôi thấy người ta đồn dạo này bà ấy nghiện rượu, nghiện thuốc phiện, đêm nào cũng ca hát với xẩm lão thầy đờn.

Người con giai tê tái, rình xem xẩm đêm khuya. Quả nhiên, gã nhìn thấy vậy. Gã lướt qua mặt mẹ, cố ý bật que diêm châm thuốc lá cho mẹ rõ mặt mình, gã cười nhạt rồi gã lao mình ra đi. Gã xin đổi ngay vào xẩm tỉnh miền Trung Kỳ, đem cả vợ con theo.

Mẹ Xẩm khóc sậm sịt liền ba tháng. Nhớ con năm phần, nhớ cháu cả mười phần. Cái thằng bé kháu khỉnh, mập như con ông Bụt.

Thình thoảng, trước kia, thằng bé được bố dắt đến ngõ thăm bà, thì nó quán lấy cổ bà, bà cũng ôm chầm lấy cháu mà hôn:

- Cháu bà đây à? Cháu có nhớ bà không? Chứ bà nhớ thương đến đứt ruột, đứt gan, cháu ạ...

Mụ khóc trên tay cháu, rỏ nước mắt xuống bàn tay cháu. Thằng bé không chùi vào áo, nó đưa bàn tay lên môi:

- Bà ơi, nước mắt sao mặn thế, a bà?

Mụ nheo mắt nhìn cháu, cắn vào má cháu:

- Nước mắt và máu đều mặn cả. Thế cháu đã nếm nước mắt của ba cháu chưa?

Thằng bé ngây ngô:

- Chưa. Ba cháu chẳng bao giờ khóc như bà

Mụ ngùi ngùi:

- Hôm nào cháu thử bảo ba cháu khóc, rồi cháu nếm xem nước mắt ba có mặn giống nước mắt bà không, cháu ạ.

Người con giai nghe mẹ nói, cúi gục đầu nhìn xuống đất. Lần thăm ấy, gã biếu mụ nhiều tiền hơn mọi lần:

- ... Để mẹ đong cái gạo trắng mà ăn. Gạo hẩm thế này, nuốt làm sao được.

Rồi gã cầm tay mụ, ngập ngừng:

- Thôi thì trăm giận nghìn hờn mẹ bỏ đi cho. Mẹ về ở với chúng con. Mẹ lẫn quất thế này, con xấu hổ với người ta, mà cháu thì nó nhớ...

Mụ thờ dãi:

- Con ơi, mẹ còn muốn nhìn mặt nó làm chi nữa. Nó lảng loạn, nó có coi mẹ ra gì đâu. Con cứ để mẹ ở đây, ngày nào mẹ chết thì con làm ma cho mẹ. Sau ba năm rồi, con có thương mẹ thì nhớ đem nắm xương khô của mẹ về Huế mà táng ở bên mồ ông ngoại, bà ngoại con dưới chân núi đó...

Mụ nghẹn lời, khóc như mưa như gió. Mụ khóc xấp lúc lâu, vừa ngẩng lên thì nàng dâu mụ đã đứng ngoài đầu ngõ rít răng gọi thằng cháu mụ:

- Đi về thằng kia. Bố mày muốn ở đây với người ta thì cứ ở. Tao không cần.

Người con giai đành lẳng lặng chạy theo đưa bé ra khỏi ngõ. Tiếng nàng dâu mụ còn rít róng mãi ngoài đường.

Bữa ấy, mụ Xẩm lại ra quán uống đủ ba cút rượu. Mụ lao đao về ngõ; mới bước chân vào cửa đã thấy ông hai út ngồi đợi đấy rồi. Như mọi lần ông mang cả khay đèn đến, ông đang sửa bấc, mụ bèn reo lên:

- May quá, thày út à. Tui đang buồn, tui đang say. Thày ôi, lại gặp cố nhân, thế thì lại đờn vài khúc mà nghe chơi, ca vài câu mà nghe chơi, chớ không gặp thày thì chừ tui đã treo cổ tui lên xà nhà cho rồi kiếp...

Thầy út chỉ "dạ", lặng đi xắm lúc mới ngậm ngùi:

- Chết chi cho uổng bà bạn ôi! Đời còn vui lắm bà, nếu cứ được vui mãi như thế này.

Cả hai người hút xong chừng mười điều thuốc, thầy út lên dây đèn, dạo. Mụ Xắm háng giọng, ngồi lên, đôi mắt ướt mờ, nhìn vào ngọn lửa đèn đăm đăm.

Tết đến rồi. Kẻ giàu sắm tết. Cái dân xóm nghèo của mụ Xắm cũng bắt đầu bàn về tết và lo tết.

Nắng hoe hoe ấm chảy trên dòng nước cống ngang cửa mụ. Những con muỗi ngày, ở dòng nước cống, bay rộn nắng, trắng lên như đám bụi.

Mụ Xắm ngồi sưởi nắng, ôm con chó vào trong lòng.

Con chó vàng của mụ, từ đầu chưa ai biết, vì mụ đã dắt đi cầm cho xắm mụ chủ cô đầu. Con chó hay bậy, hay cắn khách, đã xắm lần dấm chui vào gậm giường Hồng Kông rình tha áo quần của xắm ông tham biện nhân tình mụ chủ cô đầu, mụ chủ đánh nó xắm trận đau rồi đuổi về với mụ Xắm.

Hôm ấy mụ Xắm ngồi thụp xuống, giang cả hai cánh tay gầy ra đón nó, như những khi đón thẳng cháu quý được bố dắt đến thăm mình. Mụ cũng đã khóc trên đầu nó, mụ đã ra ngoài ô mua xắm mớ xương bò về làm tiệc đãi nó, để tỏ chút tình chút nghĩa với nhau.

Ngày còn đứa cháu ở bên mụ, đứa cháu vẫn là bạn thân của nó. Chúng chơi, chúng nghịch cùng nhau suốt ngày.

Ngày mụ ra đi, con chó cũng theo đi. Mụ lại bầu bạn với nó, để nhìn thấy nó mà được nhớ đến thằng cháu yêu.

Thế mà túng bán quá, mụ đã phải đem cầm cho mụ chủ cô đầu.

Bây giờ nó lại trở về, mụ xoa vuốt nó, ngồi lằm lì với nó, hò cho nó nghe trong những ngày mưa dầm gió bắc mà cổ nhân của mụ, thầy hai út, đi đâu xa vắng.

- Bà Xắm ơi, con vàng độ này béo quá. Giá được nó mà bó giò hay hầm rựa mặn chén tết thì thú quá!

Bác Năm-răng-bạc đã cười nói oang oang như thế đó. Mụ Xắm cũng cười:

- Ủ, tui bán cho anh. Thế đã có tiền chưa?

Bác Năm-răng-bạc vỗ vào cái túi áo xanh đầy dầu máy, cái túi không có tiếng xu hào, nhưng bác lại càng cười to hơn rồi đi thẳng.

- Bà Xắm ơi, con vàng độ này có vẻ khặc khừ lắm nhé. Để cho chúng tôi, sẵn riêng mẽ ở nhà rồi. Chưa có gì chén tết đây, bà ạ.

- Ủ, tui bán cho bác. Thế đã có tiền chưa?

Họ đã có tiền. Nghĩa là họ đã loan báo cho cả xóm biết rằng tết này sẽ thường xuân bằng con vàng mù Xẩm. "Con vàng béo lắm, chả cần gì kiêng kị, nghèo thì bất chấp thiên địa sự, bà con ạ!" Họ góp tiền, kéo đến nhà mù Xẩm.

Họ cười vang nhà, đặt tiền xuống chiếu. Rồi họ kéo con vàng ra. Con vàng sợ sệt nằm run nép ở gậm giường. Người ta cứ khua nó ra. Nó cũng gằm gừ kháng cự, nhưng bác Năm-răng-bạc đã đánh trúng xẩm búa vào lưng, nó gục ngay xuống bên chân mù Xẩm. Nhìn hai mắt con vàng ướt sũng ngược lên nhìn lại mình, trong khi người ta đã buộc dây thừng kéo nó đi xênh xệch, mù Xẩm đứt ruột, ôm lấy mặt.

Mụ nghĩ đến cái ngày nàng dâu mụ giằng đưa bé cháu yêu khỏi tay mụ, kéo tuồn tuột đi. Đôi mắt đen nhánh của nó cũng ướt đầm đìa như đôi mắt con vàng, như đôi mắt mụ.

- Đào ôi, tôi nhớ con tui, tui thương cháu tui! Tui biết tìm nơi mô chứ!

Chiều ba mươi Tết. Gió lạnh. Gió từ đâu reo trên mái ngói. Mụ Xẩm bứt rứt như điên, mụ đi vào đầu ngõ, lại trở ra cuối ngõ, mụ không chào ai, cũng chẳng nhìn ai cả. Đầu gục xuống, lưng mụ còng xuống, trông thảm hại, thực là thảm hại!

Con vàng của mụ cũng đang lờng lộn đòi đứt sợi dây thừng ở trong sân nhà bác Năm-răng-bạc, vì cái nhà cô đầu bên kia đã đốt xẩm bánh pháo cúng tổ chiều ba mươi làm cho nó sợ.

Những bánh pháo khác tiếp ran lên. Con vàng cuống cuồng. Sợi dây bợt dần. Sau cùng đứt hẳn. Con vàng cong đuôi chạy. Nó chạy ra bờ ao, lượn qua các bụi. Xẩm đưa trẻ, con bác Năm-răng-bạc thét lên. Dân xóm, ấy là những người nghèo có phần vào con chó, lúc bấy giờ vừa kịp đi làm về, nghe trẻ thét, đều hò nhau vác gậy đuổi con vàng. Xẩm cuộc náo loạn ghê gớm. Không ai thấy bóng con vật xỏ nào. Cái xóm nghèo nhớn nhác vì mỗi nhà mất xẩm nòi giả cày chó thường xuân. Họ cãi cọ nhau, trách mắng nhau, rằng sao bác Ba Kim có cũi mà không nhốt, rằng sao chị cả Ca-bánh- cuốn có xích sắt lại không chịu bỏ ra: "ừ xích sắt thì nó chạy đằng giờ! Xích sắt còn phải kẻ..., người còn chịu nữa là giống chó!"

Ông cả Cao nói thế, rồi bảo nhau kéo cả ra nhà mù Xẩm. Xẩm người giả vờ tìm guốc để cúi nhòm gậm giường mụ, biết đâu con chó khôn nó chẳng về với chủ.

- Các bác ôi, con vàng nó trốn thì tui xin nộp lại tiền các bác. Tui cũng định đi vay thêm để lấy cái vé xe lửa về miền trong đi tìm con tui, cháu tui, chúng nó bạc với tui nhưng mà tui nhớ chúng nó, tui không còn chịu được cảnh chơ vợ này nữa. Bây giờ tui xin trả lại... Vâng, tui xin trả lại các người...

Mụ cúi xuống cho người ta khỏi thấy rằng mụ khóc, mụ mở hòm lấy món tiền giải ra giường. Nhưng mọi người không ai thò tay ra lấy lại tiền. Họ nín lặng nhìn mụ mà ái ngại. Xẩm lúc lâu như thế, bác Năm-răng-bạc mới lên tiếng rằng:

- Cảnh đến thế này thì chúng tôi còn lòng nào lấy lại số tiền mọn nữa. Chúng tôi xin biểu bà, tôi lại xin tất cả các ông các bà đây mỗi người thêm xẩm tí đưa bà để bà về quê hương, may ra bà tìm thấy mặt con, mặt cháu.

Ai cũng khen bác Năm nói phải. Họ vui vẻ vét túi giúp thêm tiền mù Xẩm, vui vẻ ai về nhà

nấy. Chiều hôm mùng xẩm, mẹ Xẩm đi chào biệt hết cả mọi người trong xóm. Mỗi nhà mừng tuổi mẹ xẩm chén rượu đầy. Mẹ không từ chối. Uống vừa vụng say thì mẹ lao đao ra phố gọi xẩm cái xe kéo ra ga, đi chuyển tốc hành.

Đoàn tàu lao trong bóng tối. Mẹ Xẩm co ro rét và say, gục đầu vào cánh cửa toa.

Mẹ se lòng nghĩ đến con vàng của mẹ bấy chừ nơi mô? Con vàng lang thang, mẹ cũng lang thang xẩm mình.

Người gác đêm

Chiều hôm nay lá rụng như mưa, vàng cả gò, vàng cả đất. Lá chết của ngày hè nắng đang độ nhạt rụng nhiều đi để cho những cánh lá trong xanh như ngọc thạch trời ra làm tươi dịu những ngày đầu thu đang tới

Lá rụng như mưa... Gió gò, mênh mang thổi, làm tắt bao nhiêu nguồn sống, tàn nhẫn mà vô tình. Trong hơi gió rào rào, lắng nghe, ai có thấy những tiếng rên nho nhỏ của cành lá này, lá khác khi rời khỏi cành cây khổ Ai đâu thì không biết, ở vườn Bách thảo này có lão Năm điên.

Lão Năm điên ghé mắt nhìn lá rụng, và lão "nghe tiếng rên của lá".

Thực như vậy đó, lão già cô độc thương lá cả bốn mùa. Chiều nào lá rụng nhiều, chiều ấy lão không thiết nói năng gì cả, môi lão mím chặt lại, hai tay lão chấp sau lưng, lão bước cù rử như con cò ốm.

Đừng vội cười lão già đâu phải nhà thi sĩ! Cũng đừng bảo ở cái thân già khô như củi ấy sao lại có thể chứa đựng một tâm hồn phiến phức ấy. Không, ở cái nhân loại này ai mà không khổ, tâm hồn nào mà chẳng quặn quại trong nguồn sống hàng ngày, nhiều hay ít mà thôi

Lão Năm - điên chịu cái khổ âm thầm từ mấy chục năm gò. Trong những chiều lá rụng, lão thấy hiện ra một đứa trẻ thơ thân nhạt lá dưới những gốc cây: ấy là con lão, đứa con gái có trái đào phơ phất trên đầu ngày xưa vẫn ra sân đình lượm lá về đun. Hai cha con heo hút sống ở một căn lều tận góc làng, tưởng chừng được bỏ quên đi, thế mà người ta vẫn nhớ đến lão một năm một lần. Cái ngày được người ta nhớ đến, lão chỉ muốn đào lỗ mà chui xuống, ở luôn dưới đó không bao giờ lên nữa, nhưng người ta cứ lôi lão lên để bảo cho lão biết rằng nghèo thì nghèo cũng cần phải lĩnh cái sự cho được tiếng là người dân lương thiện, chứ lẩn lút như vậy thì có khác gì con vật.

Lão Năm xấu hổ vì bị người ta nhiech là con vật nên một sớm lão đã đeo khăn gói bỏ làng ra đi. Hai cha con trải bộ suốt đến bến đò Tân Độ, xuống tàu lấy vé lên Hà Nội, thiếu mất chút ít, nhưng van lạy mãi người ta, người ta chửi dăm ba câu rồi người ta cũng cho ngồi một chỗ.

Lạc vào Hà Nội, lão hỏi thăm đến xưởng cai xe, xin lĩnh chiếc xe mà kéo. Nhưng lão không có tiền, người cai vắng tục vào mặt lão mấy câu, và lại nhiech lão là con vật, là

thằng mọi nhà quê biết Hà Nội là cái gì mà hòng kéo xe cho người Hà Nội, Hà Nội không có "36 phố phường" như lão tưởng, Hà Nội có đủ ba ngàn phố - "Lão già, lão mà không học thuộc bản đồ thành phố thì người ta ở trên lưng lão, người ta đạp sặc tiết lão ra" - gã cai xe bảo vậy

Thế là đủ lắm rồi! Từng nẩy lời đủ cho lão bắt đầu run cả người lên. Lão đói ba ngày. Ba ngày đói lão còn cố chịu, chứ đưa con gái nhỏ, thực là não ruột, nó rũ ra ở vỉa hè như cái giẻ rách. Cái giẻ rách cố nhiên là bán mất, cho nên đã có một người hất nó đi

Hai cha con lão lại lang thang. Khát lắm, có thể ra máy nước, vì nước là của bể, của sông, của giới Đói thì đành cố mà chịu vậy, cha con lão già! Đừng có liều mạng mò vào mẹt khoai, thúng ngô của người đàn bà lương thiện kia đang gánh nghênh ngang trong phố. Đừng có liều mạng ăn một vài bát phở của người đàn ông lương thiện kia đang đổ gánh dưới cột đèn. Cha con lão già không chạy được đâu, vì Hà Nội đủ ba ngàn phố đấy, nhưng mà chỉ bé bằng cái mạng nhện ở góc nhà.

May mà gặp được Phúc tinh: có một bà Phán thấy cha con lão đi qua, ngựa miệng gọi đến, rồi bằng lòng nuôi con lão làm con ở.

Con ốm đói mới vào hầu hạ được ba ngày thì đã bị ba trận đòn. Nhưng đủ ba lần nó rình lên được ra đầu phố dúm cho lão già nắm cơm cháy và vạt áo cho lão già xem những vết roi Hai cha con thương nhau đứt ruột mà không khóc, vì khóc như mưa như gió ở ngay giữa cái thành phố mà lão đã bắt đầu sợ hãi này thì lão quyết là không dám.

Lão già bỏ con vùng chạy đi, lão tìm một gốc cây rất tối ở một phố rất vắng để khóc, lão khóc cho hết cả nước mắt chứa ngập trong tâm hồn. Từ chiều đó, lão không trở lại nhìn con lão nữa. Lão mất hút trong Hà Nội. Lão xin được chân phu quét đường thành phố. Sau cùng, lão xin được chân gác trong vườn Bách thảo này. Đã một lần lão đến nhà bà Phán hỏi con gái lão Bà Phán bảo nó trốn từ lâu. Thế là hai bố con bỏ lạc nhau. Lão đi trong phố, gục đầu xuống ngực mà khóc, mắt lão đỏ ngầu lên nhìn khắp cả mọi người. Lão không cần giấu rằng lão khóc.

Không ai làm gì lão, lão có quyền cứ khóc. Lão nghĩ như thế cho đến lúc về tới vườn Bách thảo, lão trèo ngay lên ngọn trái núi đất để tự do gục xuống, là người đi

Ngày ấy đến bây giờ đã được bốn năm. Bốn năm trong cái vườn mệnh mông, bao nhiêu lá đã trồi ra, bao nhiêu lá đã rụng đi, lá rụng tới tấp và rên lên thảm thiết như buổi chiều thu mới này khiến lão gợn mình hơn cả mọi buổi chiều

Cái vườn sắn mệnh mông sao mà chiều nay càng mệnh mông đến thế. Sương đã bắt đầu vương trên các chòm cây và trên các lá sen tàn ở dưới hồ. Gió heo may chưa đến mà lão đã thấy lạnh trong tâm hồn và như mọi mùa rét mướt, đã sớm thấy nao nao dậy cái tâm sự nào nùng của ông già Tô Vũ.

Lão dừng chân lại ngoài tám rào thép, mấy con hươu sao chạy đến rúc đầu vào bàn tay lão. Như những con vật lành hiền của vị lão thần xưa bị đầy ở đất Phiên, bây giờ hươu này hẳn thấy bóng lão tới là chạy cả ra, vẻ mừng rỡ như đàn trẻ nhỏ đợi quà.

Những con hươu lông vàng điểm trắng ngây thơ mà nhanh nhẹn, đáng yêu biết là bao. Chúng nằm ngả nghiêng trên cỏ xanh chơi với nắng, chúng đứng dưới bóng cây ghé mắt lên nhìn đàn chim sẻ nhảy trên cành. Giời mưa, chúng tụ họp cả trong

chuồng, cái chuồng xinh xinh như cái nhà hóng mát, trong đó chất đầy cỏ tươi Bầy hươu ngoan ngoãn sống trên mảnh đất trên có gò, có cả gió giăng, chúng không hề lỏng lẻo lên làm xô lệch bờ rào, làm đứt một lỗ mắt thép căng mỏng mảnh. Chúng yên ổn lắm, cũng như những con ác thú mà người ta khiếp sợ ở rừng và xem thường chúng ở đây. Những con ác thú! Được mang danh thế, chứ chúng có hại ai đâu. Chúng làm mèo cho trẻ con đùa, làm chó cho người lớn suýt, và làm bạn thân với lão Năm điên. Lão Năm yêu chúng bằng tất cả tình yêu dành dụm tiềm tàng trong lòng lão Hàng ngày, hai buổi, lão đợi xe thịt người ta kéo đến, lão cầm từng miếng thịt triu mển đưa qua song sắt cho con hổ ở chuồng này con báo ở chuồng kia. Xong rồi lão sang chuồng gấu. Những con gấu đi như người, đùa như trẻ, giơ hai chân trước lên đón những miếng dứa đỏ ngon lành ở tay lão chuyền qua song sắt.

Chúng ăn rồi chúng vục đầu vào bể nước mà uống và chạy loạn cả lên. Lão đứng nhìn đàn vật, mắt nheo lại trong một cái cười khô hép.

Lòng lão vui cười như lòng một người mẹ yêu con giữa một bữa cơm gia đình.

Ấy là những người bạn thân của lão, ấy là những đứa con yêu của lão. Than ôi, lão già cô độc! Con lão lạc đâu rồi, lão biết thương ai; quê hương lìa bỏ đã lâu rồi, lão còn biết có ai ở cái mặt đất mênh mông này mà yêu nữa.

Thế mà những người bạn đó, những đứa con đó, từ mấy tháng nay đã bỏ lão mà đi. Lão không biết chúng đi đâu, nhưng lão tin rằng không phải chúng về rừng.

Người ta đã dồn chúng lên những cái xe bị sắt chắc chắn ghê gớm lắm. Người ta bảo lão giúp một tay, lừa cho cái con hổ già nhất, đó là con hổ què, vào xe. Lão trèo lên nóc chuồng kéo cái cửa sắt lên, trong khi ấy thì người ta thò chiếc gậy qua song dồn cho nó chạy. Con hổ không nhìn thấy lão ở trên nóc, nhưng ở trên nóc lão cúi nhìn thấy nó. Nó tập tễnh chạy quanh rồi sau cũng đến phải chui vào trong xe. Lòng lão Năm quặn lại, hai bàn tay gày yếu bỏ rơi cái cửa chuồng xuống kêu vang lên khiến lão giật bắn mình. Thế là xong việc. Chỉ còn một dãy chuồng không. Những con vật gằm gừ trong mấy cái xe bị sắt kín, lão có thấy chúng nữa đâu để mà nhìn chúng thêm một lần. Người ta đẩy đoàn xe đi, đoàn xe đi lẳng lẳng như một bọn lữ hành ở xứ Phi châu, trong một cánh rừng hoang rậm.

Lão nhìn theo đoàn xe, lòng chua xót, và mắt lim dim chớp...

Những cái chuồng không kia đã phá bỏ cả rồi. Bây giờ chỉ là miếng đất, cỏ đã mọc xanh và những cây mới trồng đã lên cao.

Bóng tối cùng với hơi sương xuống mịt mù, Lão Năm đứng ở đây từ lâu lắm. Mắt lão mờ đi và hoang mang như thấy trong khoảng tối kia, trên nền cỏ xanh kia, thấp thoáng những cái bóng vàng vàng của con hổ, con báo đi đi lại lại, những cái bóng đen đen của bầy gấu chạy hai chân, dựng thẳng cả mình lên như người.

Lão lại co ro bước. Con bò nông ở dưới gò vẫn xù lông đứng yên một chỗ. Khốn nạn, nó lại ốm hay sao! Ban chiều lão bơi thuyền ra đống cho cả mớ cá tươi mà nó cũng không ăn nhanh nhẹn như mọi ngày.

Gió vẫn lên mạnh thêm trong gò tối và lá vẫn rụng nhiều. Lá rụng bao nhiêu, lão càng nhớ con gái lão ngày xưa còn mang cái trái đào phơ phất lom khom nhạt lá trên sân.

đình làng. Lão nhớ con và nhớ bao nhiêu đứa trẻ nhà người những ngày chủ nhật vẫn vào đây đánh đu, nghịch cát. Chúng có những người mẹ lành hiền ngồi trên ghế cúi đầu đan những chiếc tất, những chiếc áo xinh xinh cho chúng. Chúng có những người vú vui tươi lúc nào cũng chạy kèm để nâng đỡ đỡ dành khi chúng ngã. Hỡi ôi, những đứa trẻ con nhà người! Nhưng mà lão yêu chúng lắm, có khi lão đùa với chúng, ngồi yên cho chúng ném cát vào đầu, cho chúng vuốt râu, cho chúng xúm vào bịt mắt lão rồi chúng trốn đi một chỗ để lão tìm.

Tốt đẹp thay! Những đứa trẻ còn nguyên tính thiện, chưa biết làm hại ai, cũng chưa bị ai làm hại chúng. Chúng là những vị thần trong sạch, nhớn nhọc chơi ở cái vườn trần cát bụi này. Chúng gọi lão là diên, vì thấy mắt lão lúc nào cũng đỏ ngầu ngầu, và mỗi lần thấy lão cười thì chúng kéo nhau chạy hết.

Bây giờ, chủ nhật nào lão cũng mong chờ lũ trẻ vào vườn, nhưng mà không thấy nữa. Lão biết rằng chúng đã cùng những người mẹ lành hiền kia đi chạy loạn, đến các nơi nghỉ mát, hay về các vùng quê yên tĩnh.

Lão thờ dài, chua xót thấy mình mất đi biết bao nhiêu những cái thân yêu thầm kín của một tấm lòng già đơn độc.

Một mình trong cái vườn tối mênh mông, tiếng guốc của lão quẹt quẹt trên đường đá, và bóng lão, dưới ánh đèn lò mờ đục mới bật lên, trộn lẫn với những bóng cây chập chờn. Mỗi một, lão bước vào trong nhà kèn, thổi bụi trên chiếc ghế gỗ dài, nằm xuống. Mưa rào đổ mau, mưa rào trong cái vườn tối này, não nột biết bao nhiêu. Lão thao thức nghe tiếng cú rúc ngoài cây, tiếng vượn ở trong chuồng ai oán rú lên từng hồi như khóc. Lão Năm, bao nhiêu lần ngồi dậy, lấy điều cây rít một hơi dài.

Nxb. Tân Dân, 1942.

Ngày Tết lưu lạc nơi tha hương Hoàng Yên Lưu



Ngọc Giao là nhà văn tiền chiến sinh năm 1911 ở Huế và tạ thế 1997 ở Hà Nội. Ông gia nhập làng văn rất sớm, từng là thư ký tòa soạn tờ báo nổi danh của nhà Tân Dân là Tiểu thuyết thứ bảy. Sáng tác của ông trước 1945, khá phong phú gồm tiểu thuyết dài như Đất, Xã Bèo, Quán gió, Mưa thu, Cầu sương... và truyện ngắn như Một đêm vui, Cô gái làng Sơn Hạ, Phần hương...

Sau 1945 ông thuộc vào loại bị gác bút như Đoàn Phú Tứ, Nguyễn Xuân Huy, Nguyễn Minh Lang... và những tác phẩm của ông như Đất, Xã Bèo... bị tịch thu. Cho tới thời kỳ mở cửa một số tác phẩm của ông mới được tái bản.

Ngòi bút của Ngọc Giao tài hoa, câu văn chải chuốt và thể hiện khuynh hướng tình cảm, có màu sắc xã hội, pha chất yếm thế bi quan. Truyện ngắn sau đây kể cảnh người nghèo ở khu Khâm Thiên, Hà nội trước 45 đã đón Tết như thế nào. Những kẻ cơ hàn này chỉ hy vọng vào thịt con chó vàng của mẹ Một, một phụ nữ từng sống bằng đàn ca nhịp phách trên sông Hương và lưu lạc ra Hà nội. Mẹ Một cô đơn, vợ chồng con trai bé con từ bỏ mẹ, chỉ còn con chó vàng bên cạnh. Chỉ vì áp lực của cái Tết và người xung quanh Mẹ phải chia tay với Vàng.

Con chó vàng sống đây bỏ trốn và mẹ Một đành phải lủi thủi mua vé xe quay về quê cũ để tránh kiếp cơ hàn trong cảnh cô đơn.

Xóm Nghèo Ăn Tết Chó

Tiếng mẹ Một hò buồn rã rượi... Không là con sông Hương, mà là cái ngõ xóm Khâm Thiên. Cho nên tiếng mẹ Huế hò lạc lõng, không ai nghe cả, chỉ một mình mẹ nghe. Mẹ Một nghe tiếng mẹ và tiếng muỗi kêu loạn trong ánh sáng ngọn đèn dầu lạc. Nước ở chiếc áo vá phơi trên sợi dây bắt ngang gian nhà hẹp rỏ từng giọt xuống mặt mẹ, mẹ vẫn nằm không nhúc nhích. Khói thuốc phiện đang cho mẹ say. Say rượu thì còn dễ quên sầu hận; chứ thuốc phiện càng say, buồn khổ càng ngấm mạnh vào xương vào máu.

Mẹ Một say thuốc phiện lần đầu. Xưa kia, lênh đênh ở con sông Hương, đàn vài khúc mà nghe chơi, gặp tri kỷ ép nài khói thuốc, mẹ cũng nể mà “tui vô phép” rồi nghiêng mình hút chơi một điếu.

Một điếu thì có hề gì ạ.

Mẹ nói với người tri kỷ vậy, hai khước mắt lim dim nhìn lên mũi bông đong đưa trên con sông khuya.

Đêm nay, đôi khước mắt ấy nhìn lên chiếc áo vá nước rỏ rờn rờn xuống mặt. Mẹ thấy cái gì cũng mờ mờ. Mẹ thấy cái áo trên kia biến ra cái áo lụa màu mạ non mà ngày xưa mẹ ưa mặc nhất. Đã biết bao nhiêu con cá đớp cái bóng ấy in dưới nước dòng sông trong. Đã có biết bao nhiêu chiếc én liệng như đưa thoi ở đầu bông để dệt, để vương lên cái bóng đẹp ấy những đường tơ tình thắc mắc.

Duyên nợ ba sinh,

Nghìn dặm lênh đênh... ai nhớ mình...

– Đào ôi, cực quá!

Mẹ Một thở phì phì, hai tay đập rời rã xuống giường. Xưa mẹ chỉ hút một điếu mà chơi. Cái gì cũng chỉ để mà chơi! Thế mà bây chừ mẹ Một hút nhiều, giản dị như mẹ ăn trầu, như mẹ uống rượu, như mẹ đánh bài, nếu mấy chị cô đầu ngoài phố rủ rê, nếu gặp ông hai út, ấy là một ông thầy đờn người Bắc, nhưng mà đã có một thời nổi trôi ở Huế để làm đồ đệ hai bậc danh cầm Đội Trác và Ngũ Đại.

Gặp ông hai út thì nhất định mẹ Một phải say rượu trong khói thuốc. Gái già gặp người tri kỷ già, “đôi chúng mình như hai con đò nát thày ơi, hãy uống với nhau dăm chén, hút với nhau mượi điếu rồi đờn vài khúc mà nghe chơi, ca vài câu mà nghe chơi cho nó với sầu, với khổ!”

Ông hai út lên dây cây tì bà. Mẹ Một sóng nhịp bằng hai bàn tay yếu, ca theo tiếng đờn.

– Ôi đào ôi, cực càng thêm cực! Thầy út ạ...

Mẹ Một cúi đầu mà khóc.

Người bạn già không biết nói làm sao, bàn tay thõng xuống. Mẹ Một ngượng ngừng lau nước mắt, rồi mẹ mỉm cười, với cái tiêm dúng vào ngao thuốc phiện.

Điếu thuốc xèo xèo. Mẹ Một nghĩ thầm rằng khi mẹ mếu ắt cái mặt già nhăn nheo của mẹ cũng móp mép như điếu thuốc đang nở trên đầu bác lửa ấy, chứ chi?

Nghĩ vậy thì mẹ thẹn. Mẹ hò đôi câu, rồi bỏ lửng cho giọng trầm xuống tan đi như tiếng đàn của thầy hai út bỏ lửng ở cung hò.

Thầy hai út ra về, kiêu rãnh xin ra về cho mẹ ngủ.
Dầu sao mẹ cũng đứng lên theo tiền ông bạn già. Nhưng mẹ không dám bước ra ngưỡng cửa, mẹ chỉ chấp tay lễ phép vái ông hai cái, rồi vịn tay vào tường, thò đầu ra tít nữa nhìn xem nhà hai bên dãy ngõ có ai nhìn người đàn ông ở cửa mẹ ra không.
“Phải e dè với cả tấm lòng ngay thẳng của mình, cực quá! Mà mình có chi giăng gió với người ta đâu. Chém cha cái miệng rộng dài!..”

Mẹ nói vậy rồi quay ngay vào. Mẹ lao đao rơi xuống chiếu. Mẹ nằm nhìn lên cái áo vá, lắng từng giọt nước lạnh rỏ xuống vàng trán nóng tê tê...
Mẹ hò. Lại hò mà nghe một mình chơi. Không ai thèm nghe thì thôi! Mẹ chỉ có một mình mình nơi đất khách quê người này.

Có con, có cháu, mà rồi chơ vợ một mình trong cái ngõ hẻm Khâm Thiên, người đàn bà Huế không than thở với ai, không trách Giời, trách Phật, buồn khổ quá, mẹ chỉ ca đôi tiếng, có tiền thì ra quán uống chơi vài cút rượu, xong rồi mẹ làm lì trở về nhà – ấy là một cái xó bụi bặm và đầy mạng nhện người ta không chứa ô tô nữa, mẹ nằm lăn ra, mẹ hò vài ba câu như ngày xuân xanh ở kinh kỳ.

Con mẹ Một là một anh chàng thư ký, có vợ, có đứa con giai bảy tuổi.
Vợ anh chàng là một chị gái giảng hoa gặp nhau ở đâu, lấy nhau ở chỗ nào, có con rồi thôi thì cũng chả cần nhớ làm chi nữa. Miễn là cứ yêu nhau. Yêu nhau quá đến nỗi quên rằng trên đời còn có một mẹ già đang đau và đang ghen âm thầm cái “tình mẹ con” của mẹ đã bị ả gái giảng hoa, người nàng dâu của mẹ, chiếm đoạt mất rồi. Người con giai yêu quý có nhìn đến mẹ nữa đâu. Huống chi, người nàng dâu, một hôm, lại ton hót với chồng rằng:

– Tôi thấy người ta đồn dạo này bà ấy nghiện rượu, nghiện thuốc phiện, đêm nào cũng ca hát với một lão thầy đờn.

Người con giai tê tái, rình xem một đêm khuya. Quả nhiên, gã nhìn thấy vậy. Gã lướt qua mặt mẹ, cố ý bật que diêm châm thuốc lá cho mẹ rõ mặt mình, gã cười nhạt rồi gã lao mình ra đi. Gã xin đổi ngay vào một tỉnh miền Trung Kỳ, đem cả vợ con theo.

Mẹ Một khóc sậm sịt liền ba tháng. Nhớ con năm phần, nhớ cháu cả mười phần. Cái thằng bé kháu khỉnh, mập như con ông Bụt.

Thỉnh thoảng, trước kia, thằng bé được bố dắt đến ngõ thăm bà, thì nó quán lấy cổ bà, bà cũng ôm chầm lấy cháu mà hôn:

– Cháu bà đấy à? Cháu có nhớ bà không? Chứ bà nhớ thương đến đứt ruột, đứt gan, cháu ạ...

Mẹ khóc trên tay cháu, rỏ nước mắt xuống bàn tay cháu. Thằng bé không chùi vào áo, nó đưa bàn tay lên môi:

– Bà ơi, nước mắt sao mặn thế, a bà?

Mẹ nheo mắt nhìn cháu, cắn vào má cháu:

– Nước mắt và máu đều mặn cả. Thế cháu đã nếm nước mắt của ba cháu chưa?

Thằng bé ngây ngô:

– Chưa. Ba cháu chả bao giờ khóc như bà.

Mẹ ngùi ngùi:

– Hôm nào cháu thử bảo ba cháu khóc, rồi cháu nếm xem nước mắt ba có mặn giống nước mắt bà không, cháu ạ.

Người con giai nghe mẹ nói, cúi gục đầu nhìn xuống đất. Lần thăm ấy, gã biếu mẹ nhiều tiền hơn mọi lần:

– ... Để mẹ đong cái gạo trắng mà ăn. Gạo hẩm thế này, nuốt làm sao được.

Rồi gã cầm tay mẹ, ngập ngừng:

– Thôi thì trăm giận nghìn hờn mẹ bỏ đi cho. Mẹ về ở với chúng con. Mẹ lần quát thế này, con xấu hổ với người ta, mà cháu thì nó nhớ...

Mẹ thờ dài:

– Con ơi, mẹ còn muốn nhìn mặt nó làm chi nữa. Nó lằng loàn, nó có coi mẹ ra gì đâu. Con cứ để mẹ ở đây, ngày nào mẹ chết thì con làm ma cho mẹ. Sau ba năm rồi, con có thương mẹ thì nhớ đem nắm xương khô của mẹ về Huế mà táng ở bên mồ ông ngoại, bà ngoại con dưới chân núi đó...

Mẹ nghẹn lời, khóc như mưa như gió. Mẹ khóc một lúc lâu, vừa ngẩng lên thì nàng dâu mẹ đã đứng ngoài đầu ngõ rít răng gọi thằng cháu mẹ:

– Đi về thằng kia. Bố mày muốn ở đây với người ta thì cứ ở. Tao không cần.

Người con giai đành lẳng lặng chạy theo đưa bé ra khỏi ngõ. Tiếng nàng dâu mẹ còn rít róng mãi ngoài đường.

Bữa ấy, mẹ Một lại ra quán uống đủ ba cút rượu. Mẹ lao đao về ngõ; mới bước chân vào cửa đã thấy ông hai út ngồi đợi đấy rồi. Như mọi lần ông mang cả khay đèn đến, ông đang sửa bắc, mẹ bèn reo lên:

– May quá, thầy út à. Tui đang buồn, tui đang say. Thầy ôi, lại gặp cố nhân, thế thì lại đờn vài khúc mà nghe chơi, ca vài câu mà nghe chơi, chớ không gặp thầy thì chừ tui đã treo cổ tui lên xà nhà cho rồi kiếp...

Thầy út chỉ “ạ”, lặng đi một lúc mới ngậm ngùi:

– Chết chi cho uống bà bạn ôi! Đờn còn vui lắm bà, nếu cứ được vui mãi như thế này.

Cả hai người hút xong chừng mười điều thuốc, thầy út lên dây đờn, dạo. Mẹ Một háng giọng, ngồi lên, đôi mắt ướt mờ, nhìn vào ngọn lửa đèn đăm đăm.

Tết đến rồi. Kẻ giàu sắm tết. Cái dân xóm nghèo của mẹ Một cũng bắt đầu bàn về tết và lo tết.

Nắng hoe hoe ám chấy trên dòng nước cống ngang cửa mẹ. Những con muỗi ngày, ở dòng nước cống, bay rộn nắng, trắng lên như đám bụi.

Mẹ Một ngồi sưởi nắng, ôm con chó vào trong lòng.

Con chó vàng của mẹ, từ đầu chưa ai biết, vì mẹ đã dắt đi cầm cho một mẹ chủ cô đầu. Con chó hay bậy, hay cắn khách, đã một lần dám chui vào gậm giường Hồng Kông rình tha áo quần của một ông tham biện nhân tình mẹ chủ cô đầu, mẹ chủ đánh nó một trận đau rồi đuổi về với mẹ Một.

Hôm ấy mẹ Một ngồi thụp xuống, giang cả hai cánh tay gầy ra đón nó, như những khi đón thằng cháu quý được bố dắt đến thăm mình. Mẹ cũng đã khóc trên đầu nó, mẹ đã ra ngoài ô mua một mớ xương bò về làm tiệc đãi nó, để tỏ chút tình chút nghĩa với nhau.

Ngày còn đưa cháu ở bên mẹ, đưa cháu vẫn là bạn thân của nó. Chúng chơi, chúng nghịch cùng nhau suốt ngày.

Ngày mẹ ra đi, con chó cũng theo đi. Mẹ lại bầu bạn với nó, để nhìn thấy nó mà được nhớ đến thằng cháu yêu.

Thế mà túng bán quá, mẹ đã phải đem cầm cho mẹ chủ cô đầu.

Bây giờ nó lại trở về, mẹ xoa vuốt nó, ngồi lăm lì với nó, hò cho nó nghe trong những ngày mưa dầm gió bắc mà cố nhân của mẹ, thầy hai út, đi đâu xa vắng.

– Bà Một ơi, con vàng độ này béo quá. Giá được nó mà bó giò hay hầm rựa mặn chén tết thì thú quá!

Bác Năm-răng-bạc đã cười nói oang oang như thế đó. Mẹ Một cũng cười:

– Ủ, tui bán cho anh. Thế đã có tiền chưa?

Bác Năm-răng-bạc vỗ vào cái túi áo xanh đầy dầu máy, cái túi không có tiếng xu hào, nhưng bác lại càng cười to hơn rồi đi thẳng.

– Bà Một ơi, con vàng độ này có vẻ khặc khừ lắm nhé. Để cho chúng tôi, sẵn riêng mẽ

ở nhà rồi. Chưa có gì chén tết đây, bà ạ.

– Ủ, tui bán cho bác. Thế đã có tiền chưa?

Họ đã có tiền. Nghĩa là họ đã loan báo cho cả xóm biết rằng tết này sẽ thường xuân bằng con vàng mù Một. “Con vàng béo lắm, chả cần gì kiêng kị, nghèo thì bắt chấp thiên địa sự, bà con ạ!” Họ góp tiền, kéo đến nhà mù Một.

Họ cười vang nhà, đặt tiền xuống chiếu. Rồi họ kéo con vàng ra. Con vàng sợ sệt nằm run nép ở gậm giường. Người ta cứ khua nó ra.

Nó cũng gậm giữ kháng cự, nhưng bác Năm-răng-bạc đã đánh trúng một búa vào lưng, nó gục ngay xuống bên chân mù Một.

Nhìn hai mắt con vàng ướt sũng ngược lên nhìn lại mình, trong khi người ta đã buộc dây thừng kéo nó đi xềnh xệch, mù Một đứt ruột, ôm lấy mặt.

Mụ nghĩ đến cái ngày nàng dâu mù giằng đũa bé cháu yêu khỏi tay mụ, kéo tuồn tuột đi.

Đôi mắt đen nhánh của nó cũng ướt đầm đìa như đôi mắt con vàng, như đôi mắt mụ.

– Đào ôi, tôi nhớ con tui, tui thương cháu tui! Tui biết tìm nơi mô chử!

Chiều ba mươi Tết. Gió lạnh. Gió từ đâu reo trên mái ngói. Mụ Một bút rứt như điên, mụ đi vào đầu ngõ, lại trở ra cuối ngõ, mụ không chào ai, cũng chẳng nhìn ai cả. Đầu gục xuống, lưng mụ còng xuống, trông thảm hại, thực là thảm hại!

Con vàng của mụ cũng đang lờng lộn đòi đứt sợi dây thừng ở trong sân nhà bác Năm-răng-bạc, vì cái nhà cô đầu bên kia đã đốt một bánh pháo cúng tổ chiều ba mươi làm cho nó sợ.

Những bánh pháo khác tiếp ran lên. Con vàng cuống cuồng. Sợi dây bợt dần. Sau cùng đứt hẳn. Con vàng cong đuôi chạy. Nó chạy ra bờ ao, luồn qua các bụi. Một đũa trẻ, con bác Năm-răng-bạc thét lên. Dân xóm, ấy là những người nghèo có phần vào con chó, lúc bấy giờ vừa kịp đi làm về, nghe trẻ thét, đều hò nhau vác gậy đuổi con vàng. Một cuộc náo loạn ghê gớm. Không ai thấy bóng con vật xó nào. Cái xóm nghèo nhớn nhác vì mỗi nhà mất một nỗi giả cày chó thường xuân. Họ cãi cọ nhau, trách mắng nhau, rằng sao bác Ba Kim có cũi mà không nhốt, rằng sao chị cả Ca-bánh- cuốn có xích sắt lại không chịu bỏ ra: “ừ xích sắt thì nó chạy đàng giò! Xích sắt còn phải kể..., người còn chịu nữa là giống chó!”

Ông cả Cao nói thế, rồi bảo nhau kéo cả ra nhà mù Một. Một người giả vờ tìm guốc để cúi nhòm gậm giường mụ, biết đâu con chó khôn nó chẳng về với chủ.

– Các bác ôi, con vàng nó trốn thì tui xin nộp lại tiền các bác. Tui cũng định đi vay thêm để lấy cái vé xe lửa về miền trong đi tìm con tui, cháu tui, chúng nó bạc với tui nhưng mà tui nhớ chúng nó, tui không còn chịu được cảnh chơ vợ này nữa. Bây giờ tui xin trả lại... Vâng, tui xin trả lại các người...,

Mụ cúi xuống cho người ta khỏi thấy rằng mụ khóc, mụ mở hòm lấy món tiền giải ra giường.

Nhưng mọi người không ai thò tay ra lấy lại tiền. Họ nín lặng nhìn mụ mà ái ngại.

Một lúc lâu như thế, bác Năm-răng-bạc mới lên tiếng rằng:

– Cảnh đến thế này thì chúng tôi còn lòng nào lấy số tiền mọn nữa. Chúng tôi xin biếu bà, tôi lại xin tất cả các ông các bà đây mỗi người thêm một tí đưa bà về quê hương, may ra bà tìm thấy mặt con, mặt cháu.

Ai cũng khen bác Năm nói phải. Họ vui vẻ vét túi giúp thêm tiền mù Một, vui về ai về nhà nấy.

Chiều hôm mùng một, mù Một đi chào biệt hết cả mọi người trong xóm. Mỗi nhà mừng tuổi mù một chén rượu đầy. Mụ không từ chối. Uống vừa vụng say thì mụ lao đao ra phố gọi một cái xe kéo ra ga, đi chuyển tốc hành.

Đoàn tàu lao trong bóng tối. Mụ Một co ro rét và say, gục đầu vào cánh cửa toa. Mụ se lòng nghĩ đến con vàng của mụ bây chừ nơi mô? Con vàng lang thang, mụ cũng lang thang một mình.”